

THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN

Publiée par Association Vietnam Fraternité, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint Georges, France

Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de la publication: Nguyễn Văn Huy

ISSN 1145-9557 - Số 233 - Năm thứ 22, tháng 02-2009



*Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên
và ban biên tập Thông Luận
kính chúc quý thân hữu cùng gia
đình một năm Kỷ Sửu (2009)
an khang và hạnh phúc*

Phân hóa trong nội bộ đảng cộng sản

Tháng 1-2009 vừa qua Đảng Cộng Sản Việt Nam đã không họp đại hội giữa nhiệm kỳ như dự định. Thay vào đó là hội nghị trung ương 9, được gọi là hội nghị giữa nhiệm kỳ. Sự kiện này cần được lưu ý.

Theo nội quy của Đảng Cộng Sản Việt Nam, đại hội qui tụ các đại biểu do các địa phương và cơ sở bầu ra là cơ quan quyền lực cao nhất có quyền chỉ định hoặc miễn nhiệm mọi cấp lãnh đạo, kể cả tổng bí thư. Nếu có đại hội thì nhiều vị lãnh đạo sẽ gặp khó khăn lớn. Đương nhiên tổng bí thư Nông Đức Mạnh sẽ phải xin từ chức vì đó là điều ông vẫn làm trong mọi đại hội để được yêu cầu ở lại thêm một nửa nhiệm kỳ nữa, nhưng lần này ông Mạnh đã 68 tuổi, đã quá tuổi về hưu và đã chứng tỏ rất thiếu khả năng sau hơn bảy năm giữ chức tổng bí thư. Ông Nguyễn Tấn Dũng cũng sẽ phải xin từ chức thủ tướng, và đại hội cũng không có lý do để từ chối, sau khi ông đã thất bại trong tất cả các mục tiêu và đã chứng tỏ ông không phải là vị thủ tướng phải có cho giai đoạn khủng hoảng kinh tế; ông cũng không còn hình ảnh của một con người chống tham nhũng và tương đối cởi mở. Tất cả các cấp lãnh đạo khác của đảng và nhà nước cũng không có thành tích gì để tiếp tục chức vụ mà họ đang giữ. Vì vậy đã không có đại hội giữa nhiệm kỳ để tránh né vấn đề thay đổi nhân sự lãnh đạo. Nhưng tránh né như vậy là mặc nhiên chấp nhận hậu quả của một lãnh đạo đã mất uy tín và sự chính đáng.

Theo chương trình đã được công bố thì hội nghị trung ương 9 sẽ thảo luận để kiểm điểm việc thực hiện ba nghị quyết của đảng về những mục tiêu 2006 - 2008, về phòng chống tham nhũng và về chiến lược cán bộ. Tuy vậy hội nghị đã tập trung thảo luận trên hai đề tài nóng bỏng: tình hình kinh tế và tham nhũng. Về tình hình kinh tế, hội nghị đã chỉ có thể nhận định tình hình sẽ khó khăn vì phải chống lại cùng một lúc với hai nguy cơ đòi hỏi những biện pháp đối nghịch: suy thoái và lạm phát; hội nghị đã không thể đồng ý trên những quyết định phải có. Về tham nhũng, hội nghị đã chỉ biết thú

nhận: "tình hình tham nhũng vẫn còn nghiêm trọng, diễn biến phức tạp" và cũng không có kết luận nào.

Mẫu thuẫn trong nội bộ ban chấp hành trung ương thể hiện qua sự khác biệt giữa thông báo bế mạc của hội nghị và diễn văn bế mạc của tổng bí thư Nông Đức Mạnh thay mặt cho bộ chính trị và ban bí thư. Trong khi ông Mạnh dài dòng vớt vát bào chữa bằng những khẩu hiệu rỗng nghĩa đã quen thuộc đến độ nhàm chán ("chăm lo bảo vệ tổ quốc trong các chiến lược", v.v.) thì thông cáo đã nhìn nhận một cách tương đối thẳng thắn về tình hình bi đát của đảng: "tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ vẫn còn diễn ra nghiêm trọng, kéo dài, chưa có giải pháp". Sự khác biệt này chứng tỏ trong ban chấp hành trung ương đã có một khuynh hướng xét lại đủ mạnh để áp đặt một thông cáo đúc kết khác ý muốn của bộ chính trị và ban bí thư. Ông Nông Đức Mạnh đã gián tiếp xác nhận điều này và hơn nữa còn tiết lộ những thay đổi mà họ muốn. Trong khi kêu gọi "tăng cường công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ an ninh chính trị, chống âm mưu diễn biến hòa bình", ông đã nhấn mạnh đến nhu cầu phải phát hiện từ xa, từ sớm và kiên quyết đấu tranh ngăn chặn những biểu hiện "tự diễn biến, tự chuyển hóa". "Diễn biến" và "chuyển hóa" là những từ ngữ vẫn được dùng để chỉ cuộc vận động dân chủ. Hội nghị này như vậy đã chính thức xác nhận sự hiện diện trong đảng, và ngay trong ban chấp hành trung ương, của một khuynh hướng đòi thay đổi theo chiều hướng dân chủ hóa.

Người ta chỉ có thể mừng là tình hình đã đủ chín muồi để trong Đảng Cộng Sản Việt Nam và ngay trong trung ương đảng một lực lượng tiến bộ đã hình thành. Có nhiều triển vọng sẽ có xung đột lớn trong nội bộ đảng. Sự xung đột này có thể làm tan vỡ Đảng Cộng Sản Việt Nam trong tinh thần và cơ chế hiện nay nhưng nó cũng là lối thoát cho những người cộng sản lương thiện, cho dân tộc và cho đất nước.

Thông Luận

Qui trách George W. Bush ?

Nguyễn Gia Kiểng

Có những nhân vật lịch sử chỉ có thể đánh giá nhiều năm sau khi họ đã rời chính trường và không bao giờ một cách dứt khoát. George W. Bush là một trong những trường hợp này. Giờ này hãy còn quá sớm để đưa ra một nhận định quả quyết về ông.

Một điều chắc chắn, cảm tình dành cho Bush sẽ chỉ có thể lên chứ không thể xuống, nó đã xuống tới mức thấp nhất. Từ sau Thế Chiến II, và có thể trong lịch sử nước Mỹ, chưa có một tổng thống nào rời chức vụ bị đả kích như ông : một cuộc chiến Iraq quá tốn kém với một kết quả chưa chắc chắn, một cuộc chiến khó khăn với nguy cơ sa lầy tại Afghanistan, một nước Mỹ mất uy tín trên thế giới như chưa bao giờ thấy, và sau cùng một cuộc khủng hoảng kinh tế cực kỳ trầm trọng, có thể về lâu về dài còn trầm trọng hơn cả cuộc đại khủng hoảng 1929 - 1932. Tất cả những tai hại này George W. Bush đều có trách nhiệm chính.

Về hai cuộc chiến tại Iraq và Afghanistan, dù người ta có thể tranh cãi trên lý do của chúng, không ai có thể phủ nhận chính quyền của ông và cá nhân ông đã rất vụng về, bằng chứng là sau khi ông đã đổi chính sách, bổ nhiệm một bộ trưởng quốc phòng mới và một tư lệnh chiến trường mới tình hình Iraq đã cải thiện nhanh chóng.

Cuộc chiến Iraq chắc chắn đã không tốn kém và khốc liệt như vậy nếu George W. Bush và bộ tham mưu của ông đã đã có những chọn lựa đúng ngay từ đầu. Ông đã nghe theo bộ ba Cheney, Rumsfeld và Wolfowitz tưởng rằng có thể đánh gục Saddam Hussein và bình định được Iraq với một đạo quân không đông, thiết lập được một chế độ dân chủ với một bộ máy hành chính và an ninh hoàn toàn mới trong một thời gian ngắn. Đây là một sai lầm không hiểu nổi sau những kinh nghiệm đắt giá của chính Hoa Kỳ. Sau khi đánh đổ được Saddam Hussein ông đã cử đại sứ Bremer, một nhà ngoại giao không biết gì về chiến tranh bình định và chống khủng bố với một sự hiểu biết không có gì sâu sắc về Trung Đông và thế giới Hồi Giáo làm một thứ toàn quyền tại Iraq. Kết quả đã là một thảm kịch.

Sự thất bại trong bốn năm đầu tại Iraq đã khiến Hoa Kỳ sa lầy và bối rối và kéo theo sự sa lầy đáng lẽ không có tại Afganistan. Tại đây chính quyền Taliban đã bị thù ghét đến cực độ ; khi bị đánh bại nó không còn lực lượng và cơ sở quần chúng nào. Đáng lẽ tình hình đã có thể được ổn định nhanh chóng, một chế độ dân chủ đã có thể được thành lập và đi vào hoạt động nếu Hoa Kỳ không bị sa lầy tại Iraq để có thể dành đủ quân lực và tài nguyên cho Afganistan.

Chính quyền Bush cũng đã đánh giá rất sai vai trò của Pakistan. Chỉ sau gần bảy năm họ mới khám phá ra rằng chế độ quân phiệt của Musharraf không đáng tin như họ tưởng và chìa khóa của bài toán Afganistan là ở Pakistan. Đây cũng là một sai lầm không thể tha thứ vì rất khó tưởng tượng. Pakistan là một đồng minh chiến lược lâu đời và chính quyền Mỹ đã có mọi yếu tố để hiểu rõ tình hình.

Trong cả hai trường hợp Iraq và Afganistan, chính quyền Bush đã lặp lại một sai lầm mà mọi chính quyền Mỹ trước đó đã làm và có nhiều triển vọng các chính quyền Mỹ sau này cũng sẽ còn làm, đó là đánh giá thấp

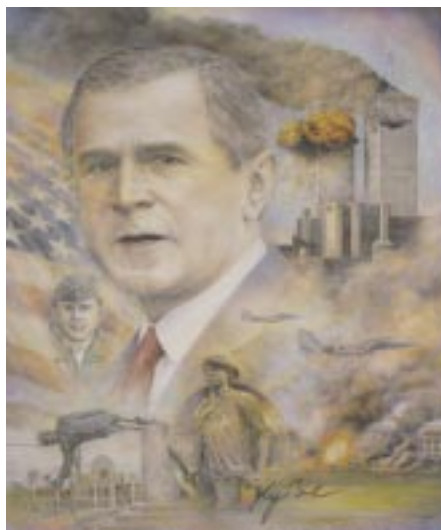
sự cần thiết của một đồng minh đúng nghĩa tại quốc gia mà họ can thiệp. Trong cả hai trường hợp họ đã không chuẩn bị một đồng minh nghiêm chỉnh. Tại Afganistan, Hamid Karzai tỏ ra là một người có khả năng và thiện chí nhưng chủ yếu là một nhân sĩ hợp tác với cơ quan CIA chứ không có một tổ chức Afghanistan nào làm hậu thuẫn. Tại Iraq còn tệ hơn, Chalabi đã chẳng có lực lượng nào mà còn không lương thiện. Bush và bộ tham mưu đã sai lầm một cách lỗi bịch, gây thiệt hại lớn cho Mỹ, Iraq, Afghanistan và an ninh thế giới. Họ đáng bị lên án nghiêm khắc.

Còn cuộc khủng hoảng kinh tế ? Hai nguyên nhân chính của nó là chính sách tín dụng quá buông thả và chính sách thả lỏng hoàn toàn những sản phẩm tài chính nguy hiểm. Cả hai nguyên nhân này đã phát sinh từ thời Clinton. Chính sách cho vay nhà đất thả cửa, subprime, qua trung gian hai ngân hàng Freddie Mac và Fannie Mae do nhà nước kiểm soát nằm trong chiến lược kinh tế của chính quyền Clinton và được thực hiện ngay từ đầu nhiệm kỳ Clinton. Đạo luật bãi bỏ mọi kiểm soát đối với các dụng cụ tài chính nguy hiểm (Credit Default Swaft, Securitization, v.v.) được biểu quyết do sáng kiến của Alan Greenspan năm 2000 dưới thời Clinton. Nhưng George W. Bush cũng đã có trách nhiệm lớn là đã không có phản ứng gì trong suốt hai nhiệm kỳ để xảy ra khủng hoảng nặng.

Người ta quả nhiên có lý do để qui trách, và qui trách nặng nề, Bush 43. Một nhà bình luận nổi tiếng đã viết trên tờ *Newsweek* là ông sẽ tới dự lễ nhậm chức của Obama, để mừng Obama thì ít mà để được thấy Bush 43 ra đi thì nhiều. Nhưng Bush 43 có xứng đáng với tất cả những phê phán phũ phàng, đôi khi khinh miệt, mà người ta dành cho ông không ?

Về cuộc khủng hoảng kinh tế chẳng có gì để nói thêm, ngoài câu hỏi tại sao Clinton và Greenspan không bị qui trách ít nhất bằng Bush ?

Còn cuộc chiến Iraq ? Không ai có thể chối cãi Saddam Hussein là một bạo chúa cùng hung cực ác, một thảm họa cho cho dân tộc Iraq và một đe dọa cho an ninh thế giới. Đánh đổ một bạo chúa như vậy là điều nên làm và phải làm trừ khi không làm nổi. Chủ quyền quốc gia không thể đồng nghĩa với quyền tự do hành hạ



dân chúng của những bạo quyền. Cũng không ai có thể nói người Iraq đã đau khổ vì cuộc can thiệp của Mỹ hơn là dưới thời Saddam Hussein. Hay hòa bình ở Trung Đông và an ninh thế giới đã bị đe dọa hơn trước. Ngược lại. Nếu cuộc chiến này gây thiệt hại thì cũng chỉ là thiệt hại cho Mỹ và đồng minh trung kiên Anh. Nó đã có lợi cho thế giới ; nó xô đẩy một quan niệm tối tệ về chủ quyền quốc gia, nó khẳng định một cách mãnh liệt rằng khủng bố phải bị tiêu diệt bằng mọi giá và nó cũng làm các lực lượng khủng bố bị kiệt quệ, nó đặt nền móng cho một quốc gia dân chủ trong khối Hồi Giáo Ả Rập.

Về mặt nguyên tắc người ta chỉ có thể trách Bush là thay vì nhân danh những giá trị phổ cập đã sử dụng lý do Iraq có vũ khí giết người hàng loạt để lấy cớ tấn công vào Iraq. Bush làm hay đã đánh lừa dư luận để có thể thực hiện một mục tiêu mà ông nghĩ là đúng ? Quyết định tấn công vào Iraq của Bush đã bị phản đối dữ dội chủ yếu do thái độ thiếu lương thiện của hai đồng minh Pháp và Đức. Hai nước này đã ngầm thỏa hiệp với Saddam Hussein trái với nghị quyết của Liên Hiệp Quốc vì những lý do ích kỷ, Pháp để được giao quyền khai thác các giếng dầu của Iraq, Đức để được dành phần lớn thị trường cung cấp thiết bị xây dựng, cơ khí, điện và truyền thông. Họ đã vận động cả một liên minh ngăn cản Mỹ tấn công Saddam Hussein. Một tổng thống như Clinton có thể đã nhượng bộ nhưng Bush thì không. Schroeder và Chirac đã rất cay cú khi Bush đánh gục chế độ Saddam Hussein và quay ra tố cáo Mỹ là đơn phương và xấc xược, một lập luận bao giờ cũng ăn khách khi được dùng để chống lại Mỹ. Nhưng Saddam Hussein đã từng dùng hơi độc để tàn sát người Iraq gốc Kurd, hẳn có thể làm những chuyện ghê rợn nhất, kể cả chứa chấp bọn khủng bố. Bush đã đúng khi quyết định đánh gục Saddam Hussein.

Phân tích chiến lược của chính quyền Bush cũng không sai. Dân chủ chỉ toàn thắng và an ninh thế giới chỉ được bảo đảm khi các nước Hồi Giáo, đặc biệt là khối Ả Rập, được dân chủ hóa. Iraq là quốc gia lý tưởng để xây dựng một nền dân chủ phồn vinh, làm mẫu mực cho các nước trong vùng, như Nhật đã từng là một mẫu mực lôi kéo các nước Châu Á vào quỹ đạo dân chủ. Iraq là nước Trung Đông hiếm hoi có truyền thống thế quyền. Lý do có lẽ chỉ vì quyền lực tại Iraq luôn luôn nằm trong tay thiếu số theo Hồi Giáo Sunni trong khi đa số người Iraq theo hệ phái Chiite, nhưng hậu quả vẫn là một nước Iraq thế quyền. Iraq có trữ lượng dầu lửa rất lớn và còn có một cách dồi dào một tài nguyên khác mà các nước Trung Đông đều thiếu : nước. Iraq có tiềm năng để trở thành một quốc gia dân chủ giàu mạnh làm mẫu mực cho các nước trong vùng. Đó là mục tiêu của chính quyền Bush. Mặc dầu những sai lầm khó tưởng tượng, mục tiêu này cũng đã bắt đầu được thực hiện và có triển vọng thành công, ít nhất một phần. Bush 43 đã làm một cách vụng về một việc cần làm. Và ai có thể nói Trung Đông lúc này sẽ ra sao nếu Saddam Hussein vẫn còn ở đó ? Với thời gian, khi các xúc động đã lắng xuống, người ta sẽ đánh giá George W. Bush về những gì chính quyền ông đã làm hơn là về cách làm.



Với thời gian, khi các xúc động đã lắng xuống, người ta sẽ đánh giá George W. Bush về những gì chính quyền ông đã làm hơn là về cách làm.

Quan sát kỹ thì Bush còn bị chê trách vì chính con người của ông ; ông không truyền cảm và thiếu thu hút. Ông thiếu một khả

năng tối cần thiết cho một tổng thống Mỹ : khả năng thuyết phục. Khuyết điểm này khiến người ta chê ông trên nhiều điểm khác.

Hình như có một đồng thuận lớn là George W. Bush không có bản lĩnh để làm tổng thống Mỹ. Đúng, nhưng thực ra cũng không ai đủ bản lĩnh để làm tổng thống Mỹ cả. Nước Mỹ quá lớn, quá mạnh, quá phức tạp. Sự tìm kiếm một người để lãnh đạo nước Mỹ tự nó đã là một sai lầm. Chính chế độ tổng thống là điều mà nước Mỹ phải xét lại.

Nhiều người nói Bush thiếu văn hóa. Điều này cần được tương đối hóa. Một cách ngược đời Bush 43, hay Bush con, là vị tổng thống Mỹ nhiều bằng cấp cao nhất. Ông tốt nghiệp cả hai trường danh tiếng nhất nước Mỹ : Yale và Harvard. Không phải chỉ có bằng cấp, Bush còn có tài thực. Ông đã rất thành công trong hai nhiệm kỳ thống đốc tại bang Texas. Cái yếu của Bush chỉ xuất hiện khi ông phải giải quyết những vấn đề vượt ra ngoài khuôn khổ Hoa Kỳ. Tuy vậy trong hai đợt tranh luận về chiến lược đối ngoại với Al Gore, rồi John Kerry, hai người nổi tiếng là xuất chúng, ông không hề bối rối. George W. Bush quả thực thiếu hiểu biết về thế giới ; khi ra tranh cử tổng thống lần đầu ông không biết cả tên tổng thống Pakistan, một đồng minh chiến lược đặc biệt quan trọng. Tuy vậy, sự thiếu hiểu biết về thế giới là một đặc tính chung của hầu hết mọi chính trị gia Mỹ và là một hậu quả của hệ thống chính trị Mỹ. Ít ai lưu ý rằng Bush 43 là một trong số rất ít những tổng thống Mỹ lên cầm quyền với một viễn kiến về thế giới và ông đã thực hiện viễn kiến này một cách quả quyết. Trước Bush hai tổng thống khác, Kennedy và Nixon cũng đã lên cầm quyền với một chiến lược toàn cầu, nhưng cả hai đều không thực hiện được ý định. Khác với Wilson và Roosevelt đã bị tấn công và phải tham chiến, Bush đã chủ động cuộc chiến Iraq theo một cái nhìn chiến lược về quyền lợi của Mỹ và thế giới. Việc Bush lấy quyết định gửi thêm quân sang Iraq ngay giữa lúc bị phản đối kịch liệt nhất chứng tỏ ông vừa có niềm tin vừa có đóm lược, dù có thể là không có tài.

Lịch sử sẽ nhắc tới Bush như là vị tổng thống Mỹ đã chủ động thay đổi bộ mặt thế giới và ít nhiều đã làm thế giới bắt đầu thay đổi theo chiều hướng tốt. Sự du nhập dân chủ vào Iraq là một biến cố lớn mà các hậu quả còn cần thời gian để được nhìn rõ. Một điều quan trọng khác : chính quyết tâm sát đá tiêu diệt khủng bố bằng mọi giá của Bush đã góp phần quyết định thuyết phục dư luận thế giới rằng khủng bố là một tội ác và một điều bỉ ổi. Không chắc gì một tổng thống như Clinton, hay Gore, hay Obama có thể tuyên chiến với khủng bố một cách quyết liệt như Bush. Bush đã đóng góp vào một biến chuyển tâm lý ; trước đó, đối với một phần đáng kể dư luận, kể cả dư luận phương Tây, khủng bố vẫn còn phần nào tính lãng mạn và sự quyến rũ của nó trong các thập niên 1960 và 1970.

Và nếu quả nhiên Bush không phải là một tổng thống mà nước Mỹ cần có thì lỗi tại ai ? Bush ứng cử và đắc cử một cách lương thiện, ông cũng không bị tai tiếng là tham nhũng, gian trá, trai gái. Ông đã chỉ gặp những vấn đề lớn hơn khả năng

của ông. Nhưng đây chính là khuyết tật của văn hóa chính trị và hệ thống chính trị của nước Mỹ.

Về văn hóa chính trị người Mỹ, thường dân cũng như các chính trị gia, đầu tư rất ít vào cố gắng để tìm hiểu thế giới. Họ gần như coi nước Mỹ là một thế giới riêng. Mặc dù Mỹ, dù muốn hay không, có vai trò lãnh đạo thế giới nhưng các tổng thống Mỹ - chưa nói các thống đốc, nghị sĩ dân biểu - đều được bầu trên những tiêu chuẩn gần như thuần túy nội bộ. Các cấp lãnh đạo được chọn lựa như thế nên cũng chỉ quan tâm đến các vấn đề nội bộ. Khi bắt buộc phải lấy một quyết định đối ngoại, họ hành xử một cách ngây thơ giống hệt như đối với một vấn đề của nước Mỹ. Cái văn hóa chính trị này đã gây thảm kịch cho nhiều dân tộc, trong đó có Việt Nam, nhưng nó vẫn chưa thay đổi bao nhiêu, bởi vì hệ thống chính trị của Mỹ khiến nó khó thay đổi.

Sự phồn vinh của nước Mỹ dễ làm người ta quên rằng hệ thống chính trị của nước Mỹ rất dở và lỗi thời, đặc biệt là chế độ tổng thống. Chế độ này có rất nhiều khuyết tật. Kê viết bài này đã từng phân tích những khuyết tật này (*). Ở đây chỉ xin nhấn mạnh một điểm: nó ngăn chặn sự hình thành của những chính đảng đúng nghĩa. Nước Mỹ không có những chính đảng đúng nghĩa, hai đảng Dân Chủ và Cộng Hòa chỉ là những liên minh của các nhóm áp lực và quyền lợi, trong khi chỉ có những chính đảng lớn mới đào tạo được những chính trị gia lớn. Những nhóm áp lực này dĩ nhiên chỉ có những quan tâm nội bộ, vì thế sự thiếu hiểu biết của Mỹ về thế giới sẽ còn kéo dài. Những cuộc bầu cử tổng thống giống như những cuộc thi đua trình diễn trong đó bề mặt quan trọng hơn chiều sâu.

Hoa Kỳ đã là một nước dân chủ rất thành công, nhưng Hoa Kỳ thành công mặc dù chế độ tổng thống chứ không phải nhờ chế độ tổng thống. Hoa Kỳ thành công nhờ hệ thống tản quyền, nhờ có tự do thực sự cho phép xã hội dân sự phát triển mạnh, và nhất là nhờ luật pháp được triệt để áp dụng. Hoa Kỳ sẽ còn thành công hơn nhiều với một chế độ đại nghị. Cho tới nay vì Hoa Kỳ vượt quá xa phần còn lại của thế giới nên những tai hại của chế độ tổng thống chưa khiến Hoa Kỳ mất vị trí số 1. Nhưng Hoa Kỳ đang bị thế giới dần dần bắt kịp, kinh tế Hoa Kỳ chỉ còn là 20% kinh tế thế giới, thay vì 50% như năm mươi năm trước đây. Hoa Kỳ sẽ phải chuyển dần qua chế độ đại nghị nếu muốn tiếp tục dẫn đầu thế giới. Sự chuyển hóa này có vẻ đã bắt đầu, dù là một cách dè dặt.

Tôi cũng muốn nhìn Obama nhận chức và George W. Bush rời tòa Bạch Ốc, nhưng vì một lý do khác. Có một cái gì đó rất Mỹ khi nhìn một tổng thống đắc cử về vang bốn năm trước ra đi một cách bề bàng, mặc dù mọi người đều đồng ý rằng ông đã khá hơn trước.

Nguyễn Gia Kiểng

(*) Độc giả có thể đọc những nhận định của tác giả về chế độ tổng thống trong *Tổ Quốc Án Nã*, in lần thứ hai, 2004, chương "Phản xạ tổng thống", trang 529.

Thời sự Đông Á

Kampuchia đang vượt dần khỏi tầm tay

Kiểm Hương

Ngày 7-1-2009 vừa qua, chính quyền Kampuchia đã long trọng tổ chức kỷ niệm 30 năm ngày lật đổ chính quyền Pol Pot tại thủ đô Phnom Penh. Nhân dịp này, gần như tất cả đại diện cao cấp của các chính quyền Đông Á đều có mặt, đặc biệt là đại diện các quân chủng Việt Nam và Trung Quốc.

Một chút quá khứ

Ngày 17-4-1975 lực lượng Khmer đỏ cùng phe bảo hoàng Khmer romdoh của Sihanouk tiến chiếm thủ đô Phnom Penh và xua đuổi toàn bộ dân cư ra khỏi thành phố. Từ đó diễn ra một cuộc diệt chủng khủng khiếp, trong chưa đầy bốn năm gần hai triệu người Khmer đã bị sát hại trong những điều kiện rất là man rợ. Những tin tức về Kampuchia trong giai đoạn này rất là giới hạn, dư luận quốc tế chỉ biết những gì đang xảy ra tại Kampuchia qua lời thuật của những người sống sót chạy thoát ra nước ngoài. Cả thế giới gần như bất lực trước những gì đang xảy ra tại Kampuchia trong giai đoạn này. Phe Khmer đỏ có thể gìn giữ chính quyền và củng cố lực lượng trong một thời gian dài nếu không gây hấn với Việt Nam.

Sự cuồng tín, được thúc đẩy bởi tinh thần dân tộc cực đoan do sử sách của thời Pháp thuộc để lại, đã khuyến khích phe Khmer đỏ gây hấn với Việt Nam. Từ giữa năm 1978, lực lượng Khmer đỏ pháo kích và tấn công các làng xã ven vùng biên giới Tây-Nam (Tây Ninh, Đồng Tháp Mười, Châu Đốc) với ý đồ sát nhập vào lãnh thổ Kampuchia. Sau nhiều lần cảnh cáo không hiệu lực, cuối tháng 12-1978 chính quyền cộng sản Việt Nam quyết định tấn công Kampuchia. Thủ đô Phnom Penh được giải phóng ngày 7-1-1979, đến cuối tháng 1-1979 toàn bộ lãnh thổ Kampuchia nằm trong vòng kiểm soát của bộ đội cộng sản Việt Nam. Các lãnh tụ Khmer đỏ cùng tàn quân chạy qua biên giới Thái Lan lánh nạn. Được sự giúp đỡ tận tình của Trung Quốc cả về quân sự lẫn tài chính và sự ủng hộ ngầm của Thái Lan, tàn quân Khmer đỏ đã tái vũ trang và cùng với tàn quân Sihanouk tiến vào Kampuchia lập căn cứ kháng chiến chống Việt Nam cho hết năm 1997.

Cũng nên biết, để bảo vệ chính quyền phe Khmer đỏ, Bắc Kinh đã xua quân sang vùng biên giới đánh chiếm các thành phố trong các tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn ngày 17-2-1979 sát hại hàng ngàn thường dân và hủy hoại nhà cửa và các phương tiện sản xuất. Năm 1989, tuy Việt Nam chính thức rút quân khỏi Kampuchia nhưng Phnom Penh vẫn nằm trong vòng ảnh hưởng chính trị và quân sự với Việt Nam. Mọi chính sách liên quan đến an ninh quốc phòng và ngoại giao đều phải được sự đồng ý của Hà Nội mới có hiệu lực. Đương kim thủ tướng Hun Sen là người được Hà Nội nâng đỡ tận tình và đã làm mọi cách để duy trì địa vị lãnh đạo của ông tại Kampuchia. Trong cuộc bầu cử quốc hội năm 1998, đảng của Hun Sen không có đa số nhưng vẫn tiếp tục cầm quyền vì được Hà Nội ủng hộ. Quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc chỉ vẫn hồi lại hồi đầu thập niên 1990, sau hiệp định Paris 1991.

Với thời gian, chính quyền của thủ tướng Hun Sen đã được Việt Nam dành cho một tư thế độc lập, bù lại người Việt Nam được tự do qua lại biên giới và kinh doanh trên lãnh thổ Campuchia. Vấn đề của Hun Sen là mặc dù được độc lập nhưng đất nước của ông đã gần như kiệt quệ bởi nạn tham nhũng và nạn khai thác tài nguyên bừa bãi bởi các băng đảng võ trang dọc vùng biên giới. Từ vài năm trở lại đây, chính quyền Hun Sen đã dành mọi đề dãi cho các nhà đầu tư Hoa Kỳ và Trung Quốc, nhất là tại ba vùng kinh tế chiến lược : quanh thủ đô Phnom Penh, tại Siem Reap và thành phố Battambang, và xung quanh hải cảng Sihanoukville (Kompong Som).

Sự hiện diện của Trung Quốc tại Campuchia

Từ sau khi bộ đội Việt Nam đuổi ra khỏi thủ đô Phnom Penh ngày 7-1-1979 cách đây 30 năm, ngày nay người Trung Quốc ra vào lãnh thổ Campuchia như chính tại đất nước của họ, nghĩa là không cần thủ tục xuất nhập cảnh, vì Trung Quốc hiện nay là nhà đầu tư và là nhà viện trợ lớn nhất tại Campuchia.

Cũng nên biết là mặc dầu được Việt Nam ủng hộ, từ ngày lên nhậm chức thủ tướng năm 1994, mỗi lần thắng cử Hun Sen nhận từ Trung Quốc những khoản viện trợ rất lớn : 8,6 triệu USD năm 1994, 200 triệu USD năm 1997, 400 triệu USD năm 2004, 600 triệu năm 2006, v.v. Hiện nay Campuchia là quốc gia đứng đầu danh sách các quốc gia nhận viện trợ của Trung Quốc. Số tiền viện trợ của Trung Quốc được dùng để xây dựng hạ tầng cơ sở : đường sá, cầu cống, bến cảng, nhà cửa dành cho các công ty Trung Quốc. Nói chung đó là những dự án để hiện diện lâu dài tại Campuchia, nhất là gần đây hệ thống đường sá xuyên Lào (quốc lộ 13) vừa hoàn tất hồi năm 2008 vừa qua. Từ đây đến cuối năm 2010, con đường xuyên Campuchia (quốc lộ 7) từ Nam Lào đến cảng Sihanoukville cũng sẽ hoàn tất.

Đây là con đường chiến lược mà cách đây 200 trăm năm Anh Quốc ao ước thực hiện để xâm nhập vào miền Nam Trung Quốc. Bắc Kinh cũng từ lâu ao ước xây dựng con đường này để thoát khỏi sự bao vây của Hoa Kỳ trên biển cả từ 1950 và của Nga từ 1970 đến nay. Nếu con đường này hoàn tất, hàng hóa từ Nam Hoa lục địa sẽ được vận chuyển an toàn bằng đường bộ xuống tận Vịnh Thái Lan và xuất khẩu đi các nước khác, và ngược lại nguyên vật liệu và dầu khí từ các nước khác được vận chuyển bằng đường bộ vào Vân Nam và Quảng Tây. Thật ra ý đồ của Trung Quốc là để vận chuyển nguồn dầu khí do các công ty của Trung Quốc khai thác trong Vịnh Thái Lan và vùng Biển Đông. Trong khi chờ đợi xây dựng xong con đường này, các nhà đầu tư Trung Quốc đã ồ ạt vào Campuchia xây dựng nhà cửa, công xưởng khai thác tài nguyên thiên nhiên và nông nghiệp.

Hiện nay Trung Quốc là quốc gia đầu tư lớn nhất tại Campuchia. Sự phục hồi vai trò chủ đạo của Bắc Kinh tại Phnom Penh từ vài năm trở lại đã bạch hóa vai trò của Trung Quốc trong giai đoạn lịch sử đen tối vừa qua của Campuchia. Trong ngày 7-1-2009 này, tuy ngoài miệng các nhân vật lãnh đạo Campuchia không ngớt lời cảm tạ Việt Nam nhưng trong lòng của họ chỉ còn duy nhất một hình ảnh của Trung Quốc.

Trong suốt thời gian hiện diện tại Campuchia, từ vai trò chủ động (1979-1989) đến vai trò hợp tác đặc biệt (1989

đến nay), Việt Nam đã không xây dựng được dự án hạ tầng cơ sở lớn nào tại Campuchia và chỉ nhắm đến những mục tiêu ngắn và trung hạn, như khai thác gỗ rừng, ngư nghiệp hoặc bất động sản.

Hun Sen tuy là người được Việt Nam ủng hộ tận tình nhưng không một tài liệu Việt ngữ nào nhắc nhở. Ngược lại, khi bước vào một tiệm sách ở Phnom Penh người ta thấy đập vào một núi sách với tựa đề : "Thời đại Hồng Lâm" ca ngợi Hun Sen. Hồng Lâm là tên phiên âm chữ Hán của đương kim thủ tướng đầy quyền lực Hun Sen. Nội dung sách quyển sách ca ngợi tài cai trị của thủ tướng Hun Sen, người làm thủ tướng lâu nhất của châu Á (trên 29 năm). Cũng nên biết cách đây hơn 16 năm, Trung Quốc đã gọi Hun Sen là "chính quyền bù nhìn của Việt Nam". Trên đường từ phi trường quốc tế Pochentong vào trung tâm Phnom Penh, một tòa nhà hiện đại khổng lồ do Trung Quốc xây tặng Campuchia để Hội đồng nội các nhóm họp sắp được hoàn thành. Đây cũng là một ưu ái đặc biệt của Hun Sen dành cho Trung Quốc vì muốn xây dựng dinh thự lớn tại Phnom Penh phải có giấy phép được đặc biệt, ngay cả Nhật là quốc gia viện trợ lớn cng không được cấp.

Từ 2008, Trung Quốc trở thành quốc gia đầu tư trực tiếp lớn nhất tại Campuchia. Từ 91,5 triệu USD năm 2007 đã tăng lên gấp ba lần : 527 triệu USD năm 2008. Nhật chỉ đứng hạng 2 với 130 triệu USD. Lĩnh vực đầu tư của các xí nghiệp Trung Quốc tập trung vào các công trình tu sửa quốc lộ 7 từ ngoại ô Phnom Penh đến biên giới Lào, đặc khu kinh tế ở cảng Sihanoukville trong vịnh Thái Lan, xây đập thủy điện trên sông Mekong, khai thác tài nguyên khoáng sản, khai thác nông nghiệp (cao su, hồ tiêu). Về quân sự, Trung Quốc viện trợ và huấn luyện sử dụng 15 tàu tuần giang trên sông Mekong.

Về chính trị, sự hiện diện của Trung Quốc tại Campuchia chỉ nhằm giảm ảnh hưởng của Việt Nam. Nắm được Campuchia và Lào, Trung Quốc giữ trong tay hai con chốt bảo đảm sự hiện diện của mình tại Đông Nam Á.

Kampuchia đang vượt khỏi tầm tay của Việt Nam

Nhìn lại quan hệ giữa Việt Nam và Campuchia, một định luật bất thành văn được áp dụng từ thế kỷ 18 đến nay không hề thay đổi : khi yếu đuối hay bị đe dọa, các nhân vật lao động xứ Chùa Tháp đã không ngần ngại yêu cầu Việt Nam giúp đỡ và sẵn sàng chấp nhận mọi điều kiện. Khi chiếm được quyền lực, gần như tất cả để tìm cách tách rời khỏi quỹ đạo của Việt Nam để hợp tác với các thế lực đối đầu hoặc đối thủ với Việt Nam : Pháp, Thái Lan và Trung Quốc.

Định luật này đang được đương kim thủ tướng Hun Sen lập lại. Trước đây thủ tướng Hun Sen đã có lần bình luận : "Trung Quốc chính là căn nguyên của mọi tội ác đã xảy ra tại Campuchia", ngày nay ông lại tuyên bố : "Trung Quốc là người bạn đáng tin cậy nhất". Lý do là khi nhận viện trợ, các quốc gia Âu Mỹ và Nhật Bản thường yêu cầu chống tham nhũng và dân chủ hóa, trong khi Trung Quốc không hề quan tâm. Hơn nữa nếu tiếp tục theo Việt Nam thì Campuchia được cái gì ? Không có viện trợ, không có đầu tư và còn bị các phe phái đối lập và dân của Khmer chống đối. Hà Nội đang chứng kiến Campuchia đang vượt khỏi tầm tay.

Kiên Hường (Kanagawa)

Những tiết lộ của hội nghị trung ương 9

Nghiêm Văn Thạch

Trong tháng 1-2009 vừa qua, Đảng Cộng sản Việt Nam đã họp hội nghị trung ương đảng lần thứ 9. Hội nghị này phải được coi là hội nghị trung ương quan trọng nhất trong các hội nghị trung ương của nhiệm kỳ 10, hay khóa 10 theo ngôn ngữ của đảng cộng sản, bởi vì nó thay thế cho đại hội đảng giữa nhiệm kỳ đã được dự trù ngay từ đại hội 10 tháng 6-2008. Tại sao không có đại hội giữa nhiệm kỳ giữa lúc tình hình kinh tế xã hội rất khẩn trương là một dấu hỏi lớn. Giải thích thông thường mà không ai phản bác là vì nếu có đại hội, thì vấn đề thay đổi nhân sự lãnh đạo cấp cao sẽ đặt ra và đây chính là điều mà các vị này sợ. Như vậy phải hiểu rằng thành tích của các vị này đều kém.

Hội nghị đã kết thúc với hai văn kiện : thông báo của Trung Ương Đảng và diễn văn bế mạc của tổng bí thư Nông Đức Mạnh. Cả hai văn kiện đều cùng một văn phong : nói lấy được, nói để có nói, nói vì không lẽ không nói gì. Chẳng những hai văn kiện không có mục đích thông tin mà còn có mục đích cố giấu sự thực. Chúng đầy rẫy những cụm từ máy móc đã quá quen thuộc, nhưng câu dài lê thê nhưng vô nghĩa. Nếu chỉ đọc sơ qua thì chẳng thấy có gì đáng để ý cả. Tuy vậy nếu đọc kỹ hơn và nhất là đọc giữa hai dòng chữ thì những văn kiện này cũng tiết lộ nhiều lắm.

Nhận xét đầu tiên là mặc dù ông Mạnh nói : "Hội nghị đã phân tích nhiều, tôi chỉ nhấn mạnh một số điểm" nhưng bài diễn văn bế mạc của ông lại dài hơn hẳn thông báo của hội nghị. Nó dài 4 847 chữ trong khi thông báo chỉ có 3 221 chữ. Ông Mạnh, thay mặt cho bộ chính trị và ban bí thư, có nhiều điều để phân bua ngoài những gì mà các ủy viên ban chấp hành trung ương có thể đồng ý.

Nội dung của hai văn kiện cũng nhiều chỗ khác nhau.

Thí dụ như về vấn đề chống tham nhũng ông Mạnh chỉ nói phớt qua bằng hai câu vừa biền hồ vừa nhận lỗi : "Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đã đạt được một số kết quả bước đầu" và "Kết quả cải cách hành chính, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí còn rất hạn chế". Trong khi đó, thông báo của hội nghị, dù ngắn hơn nhiều lại dành gần 1 000 chữ để nói về tham nhũng và nói một cách mạnh mẽ hơn nhiều. Thử trích một đoạn :

[...] "Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém; việc chuyển biến từ nhận thức thành hành động trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí còn hạn chế ; một số cơ chế, chính sách chậm sửa đổi; tính khả thi của một số quy định phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa cao ; tổ chức thực hiện các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa đồng đều, chưa sâu, nhiều nơi còn yếu ; tinh thần phong, gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là những cán bộ có chức vụ, quyền hạn còn yếu kém



; công tác kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở nhiều nơi còn thiếu chủ động, chưa thường xuyên, có hiện tượng né tránh trong xử lý ; nhiều vụ án tham nhũng còn xử lý chậm. Hoạt động của Ban Chỉ đạo và bộ phận giúp việc ở nhiều địa phương còn lúng túng ; sự chỉ đạo, điều hành của một số cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa tương xứng với yêu cầu đặt ra. Tình hình tham nhũng vẫn còn nghiêm trọng, diễn biến phức tạp ; tình trạng những nhiều của một bộ phận cán bộ, công chức gây bức xúc trong nhân dân".

Rõ ràng là bên nặng bên nhẹ !

Cũng một cách tương tự, về phẩm chất cán bộ đảng (nhắc lại : cán bộ là những người có vai trò lãnh đạo, khác với đảng viên thường), ông Mạnh nói :

[...] "Công tác tổ chức, cán bộ được triển khai tương đối đồng bộ, có kết quả tốt trên một số mặt. Các cơ quan của Đảng và Nhà nước được sắp xếp lại, thu gọn đầu mối ; công tác cán bộ đã dẫn đi vào nền nếp, chất lượng nguồn cán bộ quy hoạch được nâng lên ; việc nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị đạt được một số kết quả. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng được tăng cường, chất lượng, hiệu quả được nâng lên, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm của các tổ chức đảng, đảng viên, giữ gìn sự thống nhất trong Đảng, thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị".

Trong khi đó, thông báo nói :

[...] "Quan điểm công tác cán bộ là then chốt trong công tác xây dựng Đảng chưa được quán triệt thực hiện đầy đủ. Nhiều khuyết điểm, yếu kém trong công tác cán bộ chậm được khắc phục. Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán

bộ vẫn diễn ra nghiêm trọng, kéo dài, chưa có giải pháp hữu hiệu để ngăn chặn và xử lý kịp thời. Chất lượng đội ngũ cán bộ còn nhiều yếu kém, bất cập ; cơ cấu đội ngũ cán bộ vẫn mất cân đối, thiếu đồng bộ, chưa hợp lý".

Sự khác biệt về nhận định khá rõ. "Không nhỏ" có nghĩa là lớn và theo ý kiến của đa số các ủy viên trung ương đảng thì một bộ phận không nhỏ cán bộ suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống một cách nghiêm trọng nhưng đảng cộng sản chưa có giải pháp để ngăn chặn. Cũng là một cách nhẹ đi nhưng còn thật thà hơn ông tổng bí thư. Điều đáng lưu ý đa số các ủy viên trung ương đảng nhận định : "Cơ cấu đội ngũ cán bộ vẫn mất cân đối, thiếu đồng bộ, chưa hợp lý". Nói cách khác, phải thay đổi cơ cấu nhân sự lãnh đạo. Khi những người cấp dưới (các ủy viên trung ương) nói với cấp trên (các ủy viên bộ chính trị và ban bí thư) như vậy thì phải hiểu là họ không còn cho cấp trên là xứng đáng.

Ngay trên những gì mà thông báo của hội nghị và bài phát

biểu của ông Mạnh có cùng một quan điểm, hai văn kiện này cũng có ngôn ngữ và giọng điệu khác nhau.

Thí dụ như về thành quả của chính sách đối ngoại, ông Mạnh nói : "Hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế tiếp tục được mở rộng, vị thế và uy tín của nước ta trên thế giới không ngừng nâng cao". Thông cáo viết : "Hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế được đẩy mạnh, nâng cao uy tín quốc tế của đất nước". Gần giống nhau nhưng không hẳn như nhau. Đối với đa số các ủy viên trung ương đảng không có việc "vị thế và uy tín của nước ta trên thế giới không ngừng nâng cao". Về vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản, ông Mạnh nói : "Việc nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị đạt được một số kết quả". Thông báo viết ngắn gọn rằng một trong những nhiệm vụ quan trọng là "phải tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị". Nếu không có hai chữ "tiếp tục" (thực ra chẳng thay đổi gì nhiều ý nghĩa của câu viết) thì ban chấp hành trung ương gần như cải chính lời tuyên bố của ông tổng bí thư.

Đó chỉ là một vài thí dụ, trên hầu hết mọi điểm khác người ta đều thấy cùng một sự chênh lệch. Sự khác biệt giữa diễn văn của ông Nông Đức Mạnh, thay mặt cho bộ chính trị và ban bí thư, và thông báo của ban chấp hành trung ương là tuy cả hai đều tô hồng những thành tích, trong mọi trường hợp đều chủ quan và giả tạo, và giảm thiểu những thất bại không thể chối cãi, nhưng ban chấp hành trung ương đã không đi quá xa sự thực như ông Mạnh. Người ta không thể không tự hỏi phải chăng đang có một sự lúng túng nào đó giữa tổng bí thư và đa số ban chấp hành trung ương. Nghi hoặc này càng có cơ sở khi ông Mạnh nói : "Hội nghị biểu thị sự đồng tình cao với các nội dung tiếp thu và giải trình của Bộ Chính trị", trong khi thông báo không hề nói tới một sự đồng tình nào, nói chỉ tới "đồng tình cao".

Nhưng thế nào là "biểu thị sự đồng tình cao với các nội dung tiếp thu và giải trình" ? Nói tới "tiếp thu" nghĩa là nhìn nhận đã có phê phán, nói tới giải trình là nhìn nhận đã bị chất vấn. Như vậy hội nghị đã có gay go. Phải chăng đã có những ủy viên trung ương đảng bất mãn vì có quá nhiều thất bại trong khi các cấp lãnh đạo cao nhất, trong bộ chính trị và ban bí thư, không chịu tổ chức đại hội đảng giữa nhiệm kỳ để khỏi bị mất chức ? Đó chỉ là một giả thuyết nhưng điều chắc chắn là ông Mạnh đã có nhu cầu bào chữa cho bộ chính trị, ban bí thư và cá nhân ông. Cố gắng bào chữa có khi làm ông lúng túng và phát biểu mâu thuẫn. Thí dụ như ông nói "thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đang từng bước được hoàn thiện", để rồi ngay sau đó lại nói "những yếu tố bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường chưa được tăng cường đúng mức". Thật khó để nói một cách cường điệu trước một cử tọa biết rõ sự thực và không tán thành.

Có một điểm trên đó ông Mạnh và tập thể ban chấp hành trung ương đồng ý, đó là về tình hình kinh tế. Hai bên đều đồng ý rằng tình hình sẽ khó khăn hơn và phải "ngăn chặn

suy giảm kinh tế, chủ động phòng ngừa lạm phát", nhưng đây lại chỉ là một đồng ý nhìn nhận bề tặc vì, như anh Nguyễn Gia Kiểng đã phát biểu trong một trao đổi nội bộ trong Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên, người ta không thể cùng một lúc chống lạm phát và ngăn chặn suy thoái : chống lạm phát thì phải giảm khối lượng tiền tệ và chấp nhận suy thoái trầm trọng hơn ; ngược lại nếu gia tăng đầu tư và chi tiêu để ngăn suy thoái thì phải chấp nhận để lạm phát cũng gia tăng. Khi gặp cả hai vấn đề suy thoái và lạm phát cùng một lúc như trường hợp Việt Nam thì phải làm những chọn lựa rất khó khăn và đau nhức, ngay cả nếu có chính sách đúng và những người trách nhiệm đầy khả năng. Chính quyền cộng sản thiếu cả hai yếu tố này.

Nhưng điều đáng chú ý nhất là những gì ông tổng bí thư và ban chấp hành trung ương rõ ràng là không đồng ý. Để giải thích những khó khăn hiện nay của chính quyền cộng sản, bên cạnh những lý do khác, ông Mạnh nói đến "các hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch". Ông nhắc lại điều này hai lần. Nhưng thế lực thù địch nào ? phá hoại cái gì ? Ban chấp hành trung ương hoàn toàn không nói gì về các hoạt động này. Ít ra đa số ủy viên trung ương đảng đã tỏ ra lương thiện hơn ông tổng bí thư.

Ông Mạnh nhắc đi nhắc lại âm mưu "diễn biến hòa bình" trong khi thông báo của ban chấp hành trung ương không hề quan tâm. Phải chăng đa số các ủy viên trung ương đảng không coi diễn biến hòa bình là một mối nguy cho đất nước và cho đảng cộng sản ?

Rất có thể là theo ông Mạnh, không những diễn biến hòa bình là âm mưu của các thế lực thù địch, mà còn là âm mưu của ngay những thành phần trong đảng. Ông nói :

[...] "Chủ động phát hiện từ xa, từ sớm và kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, không để bị động, bất ngờ. Tăng cường công tác bảo vệ Đảng và bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, kết hợp với chống âm mưu "diễn biến hòa bình" và xử lý biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Tiếp tục xây dựng lực lượng công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với chế độ xã hội chủ nghĩa, tận tụy phục vụ nhân dân".

Đây là lời tuyên bố quan trọng nhất của ông Nông Đức Mạnh và có lẽ cũng là điểm quan trọng nhất của hội nghị này. Ông Mạnh đã chính thức nhìn nhận sự hiện diện ngay trong đảng cộng sản của một khuynh hướng muốn tự diễn biến, tự chuyển hóa về dân chủ. Khuynh hướng này chắc chắn phải khá mạnh để thông báo của ban chấp hành không kể tới lời báo động của ông Mạnh, không coi diễn biến hòa bình, tự diễn biến, tự chuyển hóa là những điều phải chống. Ông Mạnh đã gặp một bức tường.

Chúng ta chỉ có thể mừng cho đất nước và cho cả đa số đảng viên cộng sản nếu khuynh hướng này mạnh lên để cho về vườn ông Nông Đức mạnh và những cấp lãnh đạo thủ cựu lỗi thời như ông. Có như thế Việt Nam mới có tương lai.

Nghiêm Văn Thạch (Paris)

Những "kịch bản" cho sự thay đổi ở Việt Nam

Việt Hoàng

Dự đoán cho năm 2009

Năm Kỷ Sửu 2009 sẽ là một năm khủng hoảng toàn diện tại Việt Nam.

Cuộc khủng hoảng và suy thoái thế giới vẫn tiếp tục diễn ra với chiều hướng xấu bất chấp những nỗ lực của tân chính quyền Obama. Không những chỉ Hoa Kỳ mà hầu hết các trung tâm "tiêu thụ" hàng hóa của thế giới như Châu Âu, Nhật, Nga... đều đang đối phó với khủng hoảng. Điều này dẫn đến hậu quả nghiêm trọng cho các nước có thu nhập ngân sách dựa vào xuất khẩu như Trung Quốc và Đông Nam Á. Như vậy số người thất nghiệp tại Việt Nam sẽ gia tăng trong năm nay, con số sẽ lên đến hàng triệu người (sau Tết Kỷ Sửu một thời gian ngắn là có thể thấy rõ vấn nạn thất nghiệp tại Việt Nam). Vấn đề thất nghiệp của công nhân bên cạnh cuộc sống xa hoa và vương giả của các đảng viên cộng sản có chức quyền sẽ dẫn đến những bất ổn và xáo trộn xã hội là điều đương nhiên (kẻ ăn không hết, kẻ lần không ra).

Đầu tư nước ngoài vào Việt Nam sẽ giảm sút mạnh do những khó khăn của các công ty mẹ tại chính quốc. Lượng kiều hối của cộng đồng người Việt hải ngoại sẽ giảm mạnh trong năm tới do cuộc khủng hoảng toàn cầu mang lại. Như vậy thất nghiệp, tham nhũng, đầu tư nước ngoài giảm, kiều hối giảm, xuất khẩu giảm... sẽ dẫn đến việc ngân sách của nhà nước Việt Nam cạn kiệt.

Khi ngân sách nhà nước trống rỗng thì quốc phòng sẽ suy yếu. Đời sống của các quân nhân sẽ gặp khó khăn, sức ép của giới quân đội lên đảng và nhà nước sẽ tăng cao. Ngân sách cạn kiệt cũng có nghĩa là đảng cộng sản không còn cơ hội ban phát bổng lộc cho bộ máy rất cồng kềnh và kém hiệu quả của mình, bất mãn sẽ gia tăng. Khi đó buộc nhà nước cộng sản phải lựa chọn giữa hai cái, một là làm nơ để cho hệ thống công quyền tha hồ tham nhũng, vòi vĩnh, bòn rút của nhân dân, đồng thời chính quyền sẽ phải gia tăng đánh thuế vào người dân như đánh thuế thu nhập cá nhân, đánh thuế kiều hối gửi về nước... và như vậy một cuộc cách mạng "đường phố" sẽ xảy ra, không sớm thì muộn.

Hai là nhà nước Việt Nam phải thắt chặt chi tiêu, giảm biên chế, phá giá đồng tiền nội tệ để khuyến khích xuất khẩu, giám sát chặt chẽ các doanh nghiệp nhà nước, hỗ trợ tối đa cho các doanh nghiệp tư nhân... Nhưng phương án này không thể thực hiện được dưới một chế độ toàn trị bởi các nhóm tài phiệt đã thao túng hoàn toàn các chính sách của chính phủ (phải một thế lực cực lớn mới có thể giật dây được ông thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng để ông ta ký vào công điện cấm xuất khẩu gạo gây thiệt hại hàng tỷ đô là cho người nông dân và tạo ra một cơn sốt gạo ảo hồi giữa năm 2008 vừa qua).

Việc phá giá đồng tiền Việt Nam như đề nghị của nhóm chuyên gia kinh tế Harvard cũng khó lòng thực hiện (đúng ra là chính quyền Việt Nam không dám thực hiện) bởi để làm được việc này cần phải xây dựng một lộ trình giảm giá đồng tiền công khai, minh bạch để người dân yên tâm nếu không việc phá giá đồng tiền sẽ gây ra một cơn "hoảng loạn" trong dân chúng

và điều gì sẽ xảy ra chắc ai cũng đoán được...

Việt Nam sẽ phải thay đổi toàn diện

Khủng hoảng thế giới lần này được đánh giá là cực kỳ nghiêm trọng, ngay cả những nước phát triển cũng rất vất vả để giải quyết. Trong khi Việt Nam đã có được một thời kỳ 20 năm phát triển gọi là "tạm ổn", nhưng do sự phát triển của Việt Nam không có chiều sâu và sự bền vững mà chỉ dựa vào việc bán sức lao động rẻ và bán tài nguyên thô. Cuộc khủng hoảng không ai mong muốn này xảy ra là một sự tất yếu để điều chỉnh lại các sai lầm (thiếu sót) của tất cả các đường lối, các chính sách không phù hợp với sự phát triển tự nhiên. Đây cũng là qui luật đào thải tất yếu của cuộc sống.

Việt Nam sẽ rơi vào một khủng hoảng toàn diện và kinh khủng. Chính quyền Việt Nam không thể cứu vãn tình thế bằng những việc như đã làm từ trước đến nay như kiểu sai đâu sửa đấy, như kiểu xoa dầu ngoài da, hô khẩu hiệu và cho dân ăn bánh vẽ, chơi chữ và câu giờ...

Cuộc khủng hoảng lần này sẽ phải đụng đến cái gốc của mọi vấn đề đó là sự toàn trị của đảng cộng sản. Đúng như ông Nguyễn Đình Hương (cựu phó trưởng ban tổ chức trung ương đảng) đề nghị đó là "phải thay đổi từ nóc". Nóc ở đây là sự toàn trị của đảng cộng sản.

Cần một "minh chủ" xuất hiện

Muốn thay đổi tận gốc sự toàn trị của đảng để Việt Nam có dân chủ, có tự do ngôn luận, có bầu cử tự do, có cạnh tranh chính trị... thì bắt buộc phải có một cuộc "cách mạng" diễn ra. Phải như vậy, không thể khác được. Một kẻ độc tài không bao giờ chấp nhận đối thoại và cạnh tranh, nhất là ở Việt Nam. Mọi tiếng nói bất đồng dù ôn hòa nhất vẫn bị đàn áp thẳng tay, chính quyền Việt Nam đã chọn con đường "được ăn cả, ngã về không".

Có hai kịch bản để thay đổi tận gốc sự toàn trị của đảng, thứ nhất là do người dân không thể chịu đựng được nữa nên đứng lên làm cách mạng. Đây là kịch bản "tối tệ" nhất vì đi cùng với nó sẽ là sự đập phá, trả thù...

Kịch bản thứ hai (sẽ rất triệt để và có lợi cho đất nước) là sẽ có một nhân vật cao cấp trong chính quyền, hay các tướng lĩnh trong quân đội đứng dậy làm một cuộc "đảo chính" thật sự, chấm dứt sự toàn trị của đảng cộng sản tuyên bố thực thi dân chủ và thành lập chính phủ lâm thời, sau hai năm sẽ tổng tuyển cử trên toàn quốc để người dân Việt Nam chọn ra một chính quyền mới.

Để một cuộc cách mạng thành công thì phải có đủ ba yếu tố "thiên thời, địa lợi, nhân hòa", năm 2009 Kỷ Sửu là năm hội đủ cả ba điều đó.

Nhân vật "minh chủ" không nhất thiết là một người "kinh bang, tế thế" mà chỉ cần một người anh hùng, dám xả thân vì dân vì nước, một người có tiếng nói và uy tín đứng lên hiệu triệu quần chúng. Do người dân Việt Nam vẫn rất thiếu thông tin nên vì vậy phải có một người xuất thân từ bên trong chế độ xuất hiện để "cứu giống nòi" như trường hợp cố tổng thống Yeltsin của

nước Nga hồi trước.

Có thể vị "minh chủ" này nghĩ rằng làm "đạo chính" xong rồi thì phải làm thế nào để xây dựng lại đất nước ? Điều lo lắng này có cơ sở nhưng cũng đã có cách giải quyết. Không phải tìm đâu cho xa, mà đó chính là Dự Án Chính Trị của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên. Trong dự án đã có tất cả các phương án xây dựng lại đất nước. Đó là mô hình đại nghị và tản quyền. Dự án đó cùng với tất cả các thành viên của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên sẽ là viên gạch, là nền móng vững chắc để xây dựng lại đất nước Việt Nam dân chủ và thịnh vượng. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên sẽ là "bộ óc" của tân chính quyền mới tại Việt Nam. Nói một cách dễ hiểu thì Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên như là "quân sư Nguyễn Trãi" chỉ còn chờ "anh hùng Lê Lợi" xuất hiện nữa là cách mạng sẽ thành công. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên có thể qui tụ nhanh chóng một lực lượng nhân sự nòng cốt có kiến thức cao và kinh nghiệm quản trị đất nước, sẵn sàng cộng tác và "kể vai sát cánh" cùng các lực lượng chính trị quốc nội nếu lực lượng chính trị đó chia sẻ các giá trị trong Dự án của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên.

Kỷ Sửu 2009 - Mùa xuân của dân tộc Việt Nam

Năm Kỷ Sửu 2009 sẽ là một năm đầy khó khăn cho thế giới, nhưng cũng có thể đó là năm đại phúc cho nhân dân Việt Nam. Không có chế độ độc tài nào có thể tồn tại mãi mãi. Ngay cả các chế độ dân chủ (do người dân lựa chọn) cũng rất hiếm hoi có đảng phái nào cầm quyền được ba nhiệm kỳ liên tiếp.

Khủng hoảng thế giới và ở Việt Nam sẽ là thiên thời địa lợi, lòng người Việt Nam ai oán sẽ là nhân hoà để tạo ra sự thay đổi.

Bài viết "Vận nước sẽ sáng lên" của tác giả Hạnh An đăng trên BBC cũng tiên đoán rằng năm 2009-Kỷ Sửu sẽ có thay đổi lớn và rất tốt cho Việt Nam. Nhà văn Xuân Cang, "một nhà nước trong năm Kỷ Sửu sẽ sáng lên rực rỡ, sẽ lợi về sự chính đáng". Ông cũng tin rằng Việt Nam cần có "minh chủ có đức sáng" dẫn dắt : "Bậc minh chủ lãnh đạo cần có cái đức sáng mới có thể lãnh đạo nhân dân vượt qua những khó khăn, mới phát huy được cái 'sáng' của quê Thuận Ly". Ông cũng tin rằng các nhà trí thức sẽ là chủ thể của quê Thuận Ly, là nhân tố chính có thể làm cho đất nước "sáng" lên (tất nhiên là phải như vậy rồi).

Bài viết này cũng trích lời các nhà nghiên cứu rằng năm 2009 sẽ là "thời kỳ chuyển động mạnh mẽ và phức tạp. Có thể có sự lo lắng, bối rối, sa sút niềm tin. Nhưng cũng chính từ trong những lo lắng đó những nhân tố mới có thể xuất hiện và hành động quyết liệt để thay đổi tình hình", "trong tiết Hàn lộ - sương giáng (20-8/20-9), có thể có sự thay đổi, đổi vị hoặc trong lĩnh vực kinh tế, hoặc vì lý do kinh tế".

Cũng là sự tình cờ ngạc nhiên khi nhớ lại câu thơ tiên đoán của tác giả Phạm Hồng Đức trong bài trường ca "Gia đình cụ Bá" rằng :

Đảng tan năm Sửu cung Đoài

Rõ là tuổi Bác, Đảng thời bằng nhau...

Hôm nay là ngày 3-2-2009 kỷ niệm 79 năm ngày thành lập đảng cộng sản Việt Nam. Cũng là năm trùng với tuổi 79 của ông Hồ Chí Minh.

Với sự quan sát tình hình chính trị Việt Nam một cách thường xuyên và bình tĩnh cộng với những lời tiên đoán của các nhà nghiên cứu Kinh Dịch tôi hoàn toàn tin rằng «vận nước sẽ thay đổi» trong năm Kỷ Sửu 2009 này.

Việt Hoàng

(Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên)

Tham luận

Sức mạnh của dân chủ

Trúc Tuấn

Ngày nay, dân chủ đã được mở rộng trên phạm vi toàn thế giới, nhưng có rất nhiều quốc gia, dân tộc và cá nhân vẫn chưa hoàn toàn hiểu hết khái niệm về bản chất dân chủ, thế nào là thể chế dân chủ v.v.

Dân chủ là một khái niệm tương đối, dựa trên các quyền căn bản của con người, lấy lợi ích của số nhiều để xây dựng lên một thể chế, một nhà nước và pháp luật trong đó không xâm phạm lợi ích của thiểu số làm nền tảng căn bản cho một xã hội dân chủ.

Chính từ những khái niệm đó cộng với tư tưởng tiến bộ của thể hệ các nhà lãnh đạo đại diện tiêu biểu cho từng giai đoạn lịch sử mà nước Mỹ đã dần hoàn thiện để tạo lên một quốc gia hợp chủng tộc duy nhất trên toàn thế giới.

Chính từ việc hiểu rõ bản chất và lợi ích dân chủ mà nước Mỹ đã phát huy được sức mạnh muôn người như một, không phân biệt màu da, sắc tộc và thành phần xã hội, đã tạo thành một khối thống nhất về quyền lợi và ý chí của đa số công dân, trên cơ sở tự nguyện để xây dựng nên một nước Mỹ hùng cường như ngày nay.

*Hòn đá to, hòn đá nặng...
một người vác... vác không đặng!
Hòn đá nặng, hòn đá to...
nhiều người vác... ắt sẽ đặng !*

Rõ ràng nếu mọi người ý thức được tính ưu việt của dân chủ là thực hiện quyền làm chủ của mình. Làm chủ vận mệnh của mình cũng có nghĩa là vận mệnh đất nước sẽ tạo lên sức mạnh phi thường trong mọi lĩnh vực, nhất là trong chính trị và kinh tế.

Môi trường dân chủ - qui luật phát triển và đào thải !

Nước Mỹ, với lịch sử hơn 230 năm, được hình thành và phát triển trên nền tảng dân chủ do những nhà lập quốc Hoa Kỳ tạo dựng nên, trải qua quá trình phát triển theo qui luật tự nhiên là phát triển và thích nghi để tồn tại, cũng như sẽ bị đào thải khi không thích ứng được với môi trường dân chủ.

Bức tranh về lịch sử nước Mỹ cho ta thấy rõ nét nhất về điều đó. Môi trường là mảnh đất màu mỡ, là điều kiện lý tưởng về thời tiết và khí hậu, được cung cấp mọi thứ cần thiết để cho cây đời phát triển, mà trong đó sự điều tiết dành đất cho loài có ích và tiêu diệt loài có hại sẽ được tác động theo qui luật tự nhiên. 44 đời tổng thống Mỹ được sàng lọc lựa chọn từ những hạt giống tốt nhất, được dân «thuê» để điều hành đất nước.

Ngược lại, những thế lực đen tối dần bị đẩy lùi do không thích ứng, không có đất sống để tồn tại trong môi trường dân chủ. Từ việc loại bỏ chế độ chiếm hữu nô lệ bằng cuộc nội chiến Nam-Bắc năm 1860, cho tới việc đào thải những băng đảng Gaxto, Mafia, những hội phái xã hội đen v.v. dần dần

bị biến mất dưới chế độ dân chủ.

Chế độ phân biệt chủng tộc cũng không còn được dung dưỡng trong lòng nước Mỹ, khi bài phát biểu nổi tiếng của mục sư Luther King "Tôi có một giấc mơ" đã thức tỉnh mọi người.

Sức mạnh của dân chủ còn được thể hiện trong nhiều lĩnh vực khác, chẳng hạn như việc phân biệt và phân tầng giai cấp cũng được phân bổ điều tiết hợp lý. Giai cấp công nhân lao động bằng sức mạnh của thể chế dân chủ đã đòi hỏi quyền lợi của mình bằng việc phân chia giá trị thặng dư thông qua con đường điều tiết nhà nước, cuộc tuần hành ngày 1-5-1890 tại các thành phố của nước Mỹ đã đảm bảo quyền lợi cho họ về điều đó. Việc bình đẳng giới tính cũng được thể chế dân chủ làm hậu thuẫn khi những người phụ nữ Mỹ xuống đường đòi quyền bình đẳng !

Sức mạnh dân chủ được phát huy và có hiệu quả nhất là trong lĩnh vực kinh tế. Một bức tranh thu nhỏ cho ta thấy điều đó: một gia đình có sự hoà thuận trên dưới bền chặt chắc chắn sẽ giàu có sung túc bởi những thành viên ý thức được rằng: Ta làm cho ta, của cải làm ra của chung mọi người, giá trị vật chất được sử dụng công bằng, điều tiết hợp lý. Người có thu nhập thấp thiệt thòi do số phận sẽ được sự giúp đỡ hỗ trợ từ những người may mắn giàu có thông qua sự điều tiết của nhà nước của xã hội. Của cải tài sản vật chất được xác định là của chung của xã hội, cá nhân chỉ là người sở hữu và quản lý khi còn sống, chứ không phải là giá trị cá nhân tuyệt đối.

Sức mạnh dân chủ cũng giống như đàn ngựa đang đua nhau tiến về phía đồng cỏ, mà trong đó không có chỗ cho kẻ ỉ lại, tất cả đều gắng sức theo khả năng của mình để đua chen.

Nước Mỹ có hàng trăm tổ chức đảng phái chính trị, nhưng suốt hơn 200 năm chỉ có hai đảng Cộng Hòa và Dân Chủ thay nhau điều hành đất nước mà không xảy ra mâu thuẫn, không xảy ra việc tranh giành đấu đá quyền lực. Tại sao vậy ? Xin thưa, đó là sức mạnh dân chủ. Nhiều kẻ "làm thuê" đã không còn chỗ khi mà hai gã lực sĩ Dân Chủ và Cộng Hoà đã đáp ứng được các đòi hỏi và điều kiện của ông chủ. Trải qua quá trình phục vụ để "đẹp lòng" ông chủ, họ càng phải tự rèn luyện bản thân, cố gắng phát triển cho kịp với tầm thời đại nếu không muốn bị "rớt dài".

Còn đối với ông chủ, thì việc kiếm được kẻ đẩy tở trung thành như vậy thì cần gì phải tìm những tên đẩy tở khác. Hai kẻ "do dân và vì dân" này cũng luôn bị ông chủ khó tính cắt "hợp đồng" mỗi khi không vừa ý. Cho nên muốn làm đẹp lòng ông chủ, kẻ bị thải loại lại phải tìm cách làm sao lọt được vào "mắt xanh" của ông chủ, bằng cách chiếu xem ý ông chủ muốn gì ? và kiểm duyệt giám sát, xem đối thủ có sơ hở trong việc hầu hạ ông chủ để tìm cách hạ "do ván". Nếu một lúc nào đó, chỉ còn một kẻ hầu hạ hết lòng với ông chủ, thì kẻ đó sẽ độc chiếm vị trí "đẩy tở" của dân, như đảng Nhân Dân Hành Động (DDP) của quốc đảo Singapore ở Đông Nam Á. Đó là bản chất của dân chủ và sức mạnh dân chủ.

Nhờ phát huy được bản chất dân chủ mà đã tạo nên một nước Mỹ hùng cường với một tiềm năng vô địch mà không có bất kỳ thế lực nào có thể có được. Tiềm năng đó chỉ có

thế lực dân chủ tạo ra. Tiềm năng đó không chỉ là sự hùng mạnh nhất thời, mà nó còn trở lên bền vững hơn bất kỳ thứ thành trì nào của bất kỳ thế lực nào, tư tưởng nào tạo nên.

Ngày nay, dựa trên nền tảng ưu việt của thể chế dân chủ, rất nhiều quốc gia đã đi lên ổn định và phát triển thịnh vượng... Từ những quốc gia có diện tích số dân đông đúc và giàu có cho tới các quốc gia nhỏ bé hay nghèo nàn lạc hậu. Nếu họ đi đúng, hiểu đúng, và vận dụng tối đa thể chế dân chủ, tư tưởng dân chủ cho dân tộc mình, cho nhân dân mình, thì nhất định đất nước đó sẽ phát triển một cách nhanh chóng. Đất nước Cambodia là một ví dụ điển hình.

Dân chủ còn nhiều trở trở

Bên cạnh đa số các quốc gia dân chủ có tính ổn định, thì một số nước đi theo đường lối dân chủ lại mất ổn định, hay nói đúng ra là chưa ổn định, mặc dù các quốc gia đó đã đi theo đường lối dân chủ hàng chục năm ! Đây cũng là lý do để cho các thế lực cộng sản lấy cớ để che đậy cho quyền lực độc tài của chúng về một xã hội độc tài nhưng ổn định mà chúng vẫn thường rêu rao. Khi gặp phải vấn đề này rất nhiều người bị lúng túng để biện minh. Nhưng dựa trên khái niệm căn bản của dân chủ chúng ta thấy cái thế lực thiểu số bị thiệt thòi về quyền lợi kia chính là nguyên nhân gây nên tình hình bất ổn. Một điểm đặc biệt là cái thế lực gây mất ổn định lại nằm ở các nước tôn giáo truyền thống, có từ hàng ngàn năm nay. Do cuộc sống xã hội của thời đại có nhiều thay đổi đã bị khớp với các lợi ích và giá trị tôn giáo truyền thống, bị một số tín đồ cực đoan lợi dụng kích bầy gây nên mâu thuẫn, làm xáo trộn đời sống xã hội của các nước đó. Điều chúng ta đặc biệt chú ý là các cuộc xung đột tranh giành đẫm máu, không có yếu tố phe phái chính trị, mà chính phe phái chính trị bị tôn giáo lợi dụng để gây nên.

Một điểm đặc biệt nữa là tình hình mất ổn định do quyền lợi sắc tộc, do trình độ dân trí thấp, hoặc chưa thực hiện triệt để thể chế dân chủ, họ coi việc lên nắm quyền điều hành đất nước là được bổng lộc quyền lợi v.v. Nếu phe phái, dân tộc sắc tộc mình không giành được quyền lợi xứng đáng, lập tức sẽ nảy sinh ra mâu thuẫn, tranh giành đẫm máu...

Nhưng những vấn đề mâu thuẫn đó chỉ là tạm thời, tuy thời gian nhanh chậm do điều kiện của mỗi quốc gia vùng lãnh thổ, nhưng nhất định các quốc gia đó sẽ ổn định và phát triển, vì các quyền lợi của thiểu số sẽ dần được đáp ứng. Ví dụ như Tây Ban Nha (España), hay Bắc Ailen (Ireland) v.v.

Chủ nghĩa cộng sản : kẻ thù của dân chủ

Kẻ thù không đội trời chung và nguy hiểm nhất của chế độ dân chủ là chủ nghĩa cộng sản trước kia và những thế lực đội lốt cộng sản hiện nay.

Tại sao họ không đội trời chung với dân chủ ? Bởi một điều hết sức đơn giản là nếu xây dựng một xã hội dân chủ thì chủ nghĩa cộng sản sẽ không thể tồn tại được. Bản chất của chủ nghĩa cộng sản là tính giai cấp, mà giai cấp công nhân chỉ là một bộ phận, chứ không phải là giai cấp chủ thể hay thành phần chính trong xã hội. Còn chế độ dân chủ không có tính giai cấp và phân biệt giai cấp, mà nó bắt nguồn từ yếu tố quyền của con người.

Bởi vậy, hai tư tưởng hai quan điểm hoàn toàn trái ngược nhau đối lập với nhau như nước với lửa, nó lại càng trở nên rõ rệt và gay gắt hơn khi mà những thế lực đen tối đã lợi dụng chủ nghĩa cộng sản, lợi dụng giai cấp công nhân để chiếm đoạt nhằm tước đoạt quyền lực để tạo nên một thế lực mới, một giai cấp mới, giai cấp "nhà nước" tuy chiếm thiểu số, mà mục đích là mưu lợi phục vụ cho chủ nghĩa cá nhân.

Điều nguy hiểm nhất mà thế lực đen tối đang lợi dụng chủ nghĩa cộng sản để chống phá cách mạng dân chủ thế giới là trong tình hình hiện nay, nhằm củng cố và tồn tại tránh bị sụp đổ, theo cái thành trì Xô Viết trước kia, chúng đã kịp thời biến thái theo chủ nghĩa Kỳ Nhông (đổi màu), lợi dụng học thuyết "toàn cầu hóa" của các chính khách Hoa Kỳ, nhằm tranh thủ vực dậy nền kinh tế, lấy kinh tế làm chỗ dựa để nuôi chế độ độc tài. Còn nhớ lại cách đây không lâu, khi lò dò bước vào hội nhập thế giới, chúng thường cảnh báo cho nhau cảnh giác với "diễn biến hòa bình" của các thế lực phản động. Khi đã vững vàng hội nhập chúng lại sáng tác ra vở kịch "kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa" mà thực chất là lấy "kinh tế tư bản nuôi tư tưởng cộng sản".

Ngày nay khi đã "thành tinh" và trước trào lưu dân chủ thế giới đang ngày càng mở rộng, chắc chắn chiếc ghế quyền lực của chủ nghĩa cộng sản cái lương sẽ lung lay. Với tư tưởng bá quyền nước lớn, Bắc Kinh đang chuyển hướng nấp sau chủ nghĩa dân tộc bá quyền để lợi dụng nhân dân Trung Quốc, bành trướng tư tưởng ra toàn thế giới nhằm duy trì đảng Cộng Sản mà thôi.

Chế độ độc tài cộng sản Việt Nam cũng vậy. Họ ngoan cố bám giữ quyền lực chẳng qua cũng vì lợi ích cá nhân thiểu số. Những chiêu bài, những tư tưởng chủ nghĩa xã hội chỉ là cái vỏ bên ngoài, nhằm che đậy cho dã tâm phản dân hại nước, nhằm trấn an bè đảng cho nhau trong việc bóc lột áp bức nhân dân. Họ cũng không cần giấu giếm việc đoạn tuyệt không chấp nhận nền dân chủ, bằng những thủ đoạn và thái độ ngoan cố như tuyên bố mới đây của mấy tên bọn đầu sỏ, đại khái là "không chấp nhận trò chơi dân chủ", hay "bỏ điều 4 là tự sát". Đồng thời với việc đó là tăng cường bộ máy đàn áp bằng tăng thêm quyền lực, tăng thêm quân số và thật chặt việc kiểm soát báo chí, khủng bố bắt giam xử tù những nhà dân chủ yêu nước.

Vì vậy, để xác định rõ bản chất độc tài của thế lực cộng sản Trung Hoa và Việt Nam, chúng ta sẽ không khoan nhượng, không thoả hiệp với bất cứ chiêu bài thủ đoạn nào của chúng.

Hiểu rõ bản chất để xác định lập trường đấu tranh

Xác định bản chất và diễn biến của lịch sử, đầu là khái niệm và bản chất dân chủ, động cơ của lực lượng dân chủ tiến bộ trong bối cảnh hiện nay, đầu là bản chất của chủ nghĩa Cộng Sản và các thế lực đen tối nấp sau để lợi dụng nó và ý đồ của các thế lực đen tối trước tình hình thế giới hiện nay, là vấn đề hết sức quan trọng, không khác gì người thầy thuốc phải khám chẩn đoán đúng bệnh cho bệnh nhân. Có bắt đúng bệnh thì mới chữa được bệnh và ngược lại nếu chẩn đoán sai thì "lợn lành chữa lợn què" sẽ đi chệch đường lối do tư tưởng bất phân định, không phân biệt hoặc hiểu lơ mơ đầu là chính nghĩa, đầu là phi nghĩa.

Có một số quan điểm và nhân định tình hình của một số nhà chính trị về tình hình thế giới hiện nay. Họ không phân biệt được bản chất của sự việc bằng việc đánh đồng khái niệm giữa các thế lực chủ yếu hiện nay, là những quốc gia có tiềm lực và ảnh hưởng mạnh mẽ trên thế giới. Đọc các bài phân tích và nhân định của họ, ta có cảm tưởng hai thế lực này đại diện cho hai trường phái nào đó đối chọi nhau, mà họ không phân biệt được rằng hai thế lực này bản chất là hoàn toàn khác nhau.

Một nghịch lý hết sức khó hiểu ngay cả cộng đồng người Việt tại Mỹ, nơi khai nguyên và thực hiện thành công chế độ xã hội dân chủ, cũng chưa hiểu hết bản chất và khái niệm dân chủ. Khi đã trở thành công dân Hoa Kỳ, được thực hiện quyền công dân, quyền dân chủ trong đời sống, họ lại không hiểu chính phủ của họ điều hành đất nước dựa trên nguyên tắc nào. Liệu tổng thống của họ có được quyền mang quân đi xâm lược hay không, nếu chưa được sự đồng ý của lưỡng viện quốc hội? Chỉ cần một hành động sai lầm cá nhân hay vi phạm pháp luật đã bị ra tòa, hay ít nữa cũng phải điều trần trước quốc hội rồi! Làm sao tổng thống của họ lại tạo ra cái thế lực nào đó của riêng ông ta?

Một thế lực dân chủ là thể hiện ý chí của toàn thể nhân dân yêu chuộng tự do hòa bình trên thế giới lấy nền tảng căn bản vì quyền con người làm kim chỉ nam cho mọi hành động. Một Hoa Kỳ là trung tâm, đại diện cho nền dân chủ thế giới, một tổng thống Hoa Kỳ (do nhân dân bầu lên) sẽ đại diện diện nhân dân Mỹ hoạch định những chính sách bảo vệ hòa bình thế giới chứ không phải nước Mỹ và tổng thống của họ đại diện cho lợi ích nước Mỹ hay cá nhân tổng thống Mỹ.

Tất nhiên sẽ có những kẻ sẽ nêu câu hỏi: Vậy lợi ích của nước Mỹ có nằm ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ hay không? Tại sao họ lại đem quân ra can thiệp tại nước ngoài? Câu trả lời là có! Họ đem quân ra nước ngoài để bảo vệ nền tự do dân chủ thế giới cũng chính là bảo vệ họ!

Một nước Mỹ là thế giới thu nhỏ mà trong đó cộng đồng xã hội Mỹ có đầy đủ thành phần các dân tộc trên thế giới! Một cộng đồng người Pháp không thể thờ ơ khi thấy quê cha đất tổ bị họa phát xít, cũng có tâm trạng như vậy là cộng đồng người Anh ở nước Mỹ sẽ không ngồi yên khi tổ quốc của họ bị lâm nguy và ngay cả nước Mỹ, sẽ là mục tiêu số 1 của chủ nghĩa phát-xít, sau khi thôn tính xong châu Âu. Đó là lý do tại sao nước Mỹ lại tham gia đại chiến Thế Giới thứ hai.

Hay lý giải một cách đơn giản nhất, tôi không thể thờ ơ trước một kẻ hàng xóm hay quậy phá, tôi không thể ăn ngon, mặc đẹp được khi thấy đồng loại của mình đói khổ, tôi sẽ cảm thấy hổ thẹn và day dứt khi nghĩ đến họ. Đó chính là suy nghĩ chân chính, là lương tâm và đạo lý của nước Mỹ. Cách chúng minh đơn giản và hiệu quả nhất cho quan điểm đó là hãy xét tiêu chuẩn ISO 14 000 mà nước Mỹ đề ra, sẽ thấy tính nhân đạo cao cả như thế nào!

Lịch sử cũng đã chứng minh cho chúng ta điều đó, nếu quả nước Mỹ xâm lược vì quyền lợi nước Mỹ có lẽ Kuwait hay Iraq đã là bang thứ 55, 56 của nước Mỹ rồi! Những quốc gia dù chưa bằng một tiểu bang của nước Mỹ chắc chắn sẽ giàu tài nguyên dầu lửa hơn Việt Nam nhiều lần. Nhưng nền

dân chủ Hoa Kỳ chưa bao giờ cho phép chính phủ của họ đi xâm lược bất kỳ một quốc gia nào, để vơ vét của cải của dân tộc khác về làm giàu cho nhân dân Mỹ !

Xét về quá trình lịch sử đã cho thấy cái trò biện luận đổi trắng thay đen xưa kia của chủ nghĩa cộng sản, giờ đây tưởng cũng xin nhắc lại để mọi người nhận xét : Ai là kẻ đi xâm lược ? Ai là lực lượng làm nghĩa vụ quốc tế ?

Bởi vậy khi đã hiểu được bản chất của các thế lực hiện nay thì các lực lượng dân chủ, các nhà đấu tranh dân chủ sẽ xác định được đường lối đấu tranh. Ngoài việc tự lập tự cường thì cần phải tranh thủ sự ủng hộ của ai để thực hiện đấu tranh có hiệu quả và cần hiểu rõ được bản chất của «dịch» thì mới lật đổ được thế lực đen tối, góp phần mang lại nền dân chủ cho đất nước.

Thế nào là tự lực tự cường ?

Thật ra khái niệm "tự lực tự cường" thường bị ngộ nhận. Khái niệm đó chỉ mang tính tương đối, chỉ một cá nhân, hay một tập thể bó hẹp trong khuôn khổ tự khắc phục hoặc duy trì cuộc sống cá nhân hay tập thể đó, không cần nhờ sự giúp đỡ hay liên kết với cộng đồng xung quanh. Nhưng chúng ta đều biết, mối quan hệ cộng đồng đều có tính ràng buộc hỗ trợ, trên cơ sở độc lập làm chủ của người cần được giúp đỡ, chứ không phải dựa hoàn toàn vào người khác. Bởi vậy cần nhận thức và hiểu đúng khái niệm "tự lực tự cường" trong lĩnh vực đấu tranh dân chủ là công việc đấu tranh đòi nền dân chủ của Việt Nam phải do người Việt Nam tự giải quyết. Các quốc gia các tổ chức trên thế giới họ chỉ là người ủng hộ hay phản đối bằng tỏ thái độ hay hành động dựa trên nguyên tắc có lợi cho họ.

Vậy thế nào là có lợi và không có lợi cho họ ? Như trên tôi đã ví dụ, với suy nghĩ coi việc "cháy nhà hàng xóm bình chân như vại" đã trở thành lối thời trong các mối quan hệ quốc tế, nhất là sự ổn định phải dựa trên nguyên tắc công bằng bình đẳng và dân chủ, có đường lối phát triển tiến bộ nhân đạo. Việc phát triển bang giao thương mại kinh tế cũng vậy. Nếu chỉ nghĩ đến cái lợi trước mắt, cái lợi của những cường quốc hùng mạnh, chắc chắn họ sẽ tận dụng lợi thế để vơ vét bóc lột chứ không thể đưa ra chính sách "toàn cầu hóa" mang lại lợi ích nhiều hơn cho những nước nghèo. Nhưng họ quan niệm là họ không thể phát triển nền kinh tế bên cạnh thù địch súng được, sự phát triển đó phải có tính ổn định và bền vững, phát triển trong hoà bình và hạnh phúc của mọi dân tộc trên thế giới. Bởi vậy chúng ta phải nhìn nhận vấn đề trên quan điểm lịch sử và bản chất của lợi ích, lợi ích lâu dài hay lợi ích trước mắt.

Một chế độ độc tài chỉ biết đến lợi ích cá nhân hay một thiểu số, mọi lợi nhuận thu được nhờ kinh tế sẽ là rất nguy hiểm khi vô tình "nổi giáo cho giặc" sẽ tạo nên một xã hội bất công, một xã hội cai trị bằng bạo lực, bằng nhà tù và súng đạn, một chế độ dùng tiền thuế của dân để nuôi dưỡng bộ máy đàn áp nhằm bảo vệ chế độ độc tài, sẽ chỉ là lợi ích trước mắt đối với những nhà hoạch định thế giới.

Họ sẽ không thể làm ngơ, họ sẽ phải tính đến lợi ích lâu dài vì cuộc sống và lợi ích của con người, để có kế hoạch và hành động ủng hộ những con người, tổ chức và quốc gia tiến

bộ, nhằm thủ tiêu những thế lực đen tối.

Nhưng cái rào cản lớn nhất hiện nay vẫn là quyền tự quyết. Một khi dưới áp lực của cộng đồng quốc tế chỉ là hỗ trợ, thì người dân quốc gia đó phải tự đứng lên hành động, phản kháng và lựa chọn cho họ một thể chế phù hợp với đa số. Cái ranh giới và cái kẻ hở đó là điểm yếu nhất, khó khăn nhất trong việc giải quyết các chế độ độc tài phản động ngày nay. Mục đích của chính sách "toàn cầu hoá" chính là giải quyết vấn đề này. Với mũi nhọn kinh tế làm đột phá cho việc toàn cầu hoá các lĩnh vực khác, quốc tế mong muốn, người dân ở các chế độ độc tài sẽ được tiếp cận với các giá trị văn minh của nhân loại, trong đó có việc hiểu được giá trị cơ bản nhất về quyền con người, để từ đó có một mặt cải thiện đời sống vật chất và nâng cao dân trí cho người dân. Đó là mục đích và động cơ tốt, chúng ta cần hiểu bản chất cội nguồn của mục đích đó để tranh thủ sự ủng hộ của họ.

Cụ thể hoá vận động quốc tế ủng hộ và hậu thuẫn Cách Mạng Việt Nam

Hiểu rõ mục đích và động cơ của "toàn cầu hoá" và bản chất của nước Mỹ, cái nôi của nền tự do dân chủ thế giới và những động thái của chính phủ cũng như tổng thống Mỹ trong việc ủng hộ và cổ vũ dân chủ, những người dân chủ Việt Nam cần phải cụ thể hoá sự ủng hộ đó bằng cách nào có hiệu quả nhất mà vẫn phát huy được tính độc lập tự cường. Đây là một câu hỏi khó mà rất nhiều người nhiều tổ chức hiện đang lúng túng trong khâu vận dụng. Nhưng chúng ta cần hiểu là trước hết, phải nêu bật tính chính nghĩa và tính ưu việt của nền dân chủ Hoa Kỳ, tư tưởng dân chủ của những chính khách trước kia và hiện nay bằng cách tuyên truyền phổ biến, sao cho trong tâm thức và tư tưởng của mọi người thay đổi (nếu có) trong nhận thức có thiện cảm với Hoa Kỳ, làm sao nêu bật được Hoa Kỳ đại diện cho chính nghĩa. Đây là yếu tố rất quan trọng, bởi hai vấn đề.

Một là trong nước hiện nay, ảnh hưởng của Hoa Kỳ đối với người dân là rất lớn ; ngày nay trong suy nghĩ của nhiều người dân đều hướng về nước Mỹ. Họ mong muốn được là đồng minh của Mỹ. Vậy thì tại sao chúng ta lại bỏ qua yếu tố này để không vận dụng nâng cao tầm uy tín của Hoa Kỳ bằng những phương thức tuyên truyền vận động, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhằm tác động cho mọi người hiểu về một nước Mỹ với những ưu việt nhất thế giới. Tôi chưa thấy có tổ chức cá nhân nào làm được điều này !

Hai là, việc chúng ta tôn vinh nước Mỹ một cách trung thực, sẽ tạo được tình cảm của chính giới và nhân dân Mỹ đối với chúng ta. Từ những thiện cảm đó cộng với sự tự lực tự cường kết hợp công tác vận động, tạo nên mối quan hệ tốt đẹp, họ sẽ ủng hộ chúng ta hết lòng.

Trác Tuấn

"Quốc gia Việt Nam phải được quan niệm như là một không gian liên đới và một dự án tương lai chung. Trong quan niệm này, nhà nước chỉ là công cụ để thực hiện một đồng thuận dân tộc, đúc kết của những nguyện ước cá nhân được phát biểu một cách tự do. Nhà nước ấy phải ở trong và ở dưới quốc gia, và phải xuất phát từ chọn lựa tự do của dân chúng". (Thánh Công Thế Kỷ 21, trang 133)

Hai vụ án thô bạo đáng lưu ý

Nguyễn Văn Huy

Trong hai ngày liên tiếp, 10 và 11 tháng 12 - 2008, chính quyền cộng sản đã xử hai vụ án chính trị tại tỉnh Đồng Nai. Bảy người bị đem xét xử đều bị buộc tội "*lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân*".

Hai vụ án chính trị này đã không gây ra được sự chú ý như những vụ án trước đây vì chúng diễn ra tại một tỉnh nhỏ thay vì tại Sài Gòn hay Hà Nội dù chúng cũng thô bạo không kém. Hai vụ án này đều đáng để đối lập dân chủ suy nghĩ và cảnh giác. Cả hai vụ án được đem xử một cách gần như bí mật, người ta chỉ được biết qua báo chí nhà nước, các bản tin về vụ án này cũng không tường thuật diễn biến phiên tòa. Có mọi triển vọng là các bị cáo đã bị xử một cách nhanh chóng cho có lệ, không có luật sư và không có sự hiện diện của báo chí. Vả lại các báo cũng chỉ đăng lại bản tin của Thông Tấn Xã Việt Nam. Đây có thể là một phương cách đàn áp mới của chính quyền cộng sản mà đối lập dân chủ Việt Nam phải cảnh giác để đối phó : đem xử những người đối lập tại các tỉnh để tránh phản ứng của dư luận.

Trong vụ thứ nhất (ngày 10-12-2008), ông Đoàn Văn Diên bị tuyên phạt 4 năm 6 tháng tù giam, bà Trần Thị Lệ Hồng 3 năm tù giam, hai ông Đoàn Huy Chương và Phùng Quang Quyền mỗi người 18 tháng tù giam. Các vị này đã bị bắt từ tháng 6-2007, như vậy hai ông Đoàn Huy Chương và Phùng Quang Quyền được trả tự do sau phiên tòa.

Theo cáo trạng của Viện Kiểm Sát Nhân Dân tỉnh Đồng Nai, ông Đoàn Văn Diên (sinh năm 1954 tại Quảng Nam) cùng với bà Trần Thị Lệ Hồng (sinh năm 1959 tại Ninh Thuận, bạn đời của ông Diên), Đoàn Huy Chương (sinh năm 1985, con ông Diên) và Phùng Quang Quyền (sinh 1956 tại Lâm Đồng) đã liên kết với các tổ chức đối lập Việt Nam ở nước ngoài để chống lại nhà nước cộng sản. Cụ thể là :

- Từ tháng 4-2005 đến tháng 11-2006, các vị này đã liên hệ với bà Trịnh Thị Ngọc Anh (thuộc Câu Lạc Bộ Hoa Mai ở Houston, Texas, Hoa Kỳ), thu thập các đơn khiếu kiện đất đai ở trong nước, rồi phổ biến trên mạng Internet. Bản cáo trạng coi hành động này "*nhằm mục đích vu cáo, nói xấu Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam*" nhưng không nêu ra được một thí dụ cụ thể nào chứng tỏ đã có sự bịa đặt.

- Tháng 10-2006, họ đã rải truyền đơn tại Sài Gòn và Đồng Nai, tố giác chính quyền cộng sản Việt Nam vi phạm nhân quyền nhân dịp Hội nghị APEC lần thứ 14 được tổ chức tại Hà Nội.

- Tháng 12-2006, nhân đợt đình công lớn của công nhân làm việc trong các công ty có vốn nước ngoài, ông Đoàn Huy Chương, dưới bí danh Nguyễn Tấn Hoàn, đã trả lời phỏng vấn qua điện thoại cho Radio Hoa Mai và đài Châu Á tự do (RFA). Cáo trạng của tòa án Đồng Nai cho rằng các cuộc phỏng vấn này đều do bà Ngọc Anh và chồng là ông Nguyễn Công Bằng soạn sẵn câu hỏi và câu trả lời. Lời cáo buộc này cũng không có cơ sở nào.

Bản cáo trạng cũng nhắc tới tên ông Đỗ Thành Công, tổng thư ký đảng Dân Chủ Nhân Dân như là một trong những người

ở nước ngoài đã liên hệ với các bị cáo.

Theo một nguồn tin riêng đáng tin cậy thì ông Đoàn Văn Diên cùng với người bạn đời là bà Trần Thị Lệ Hồng và người con trai là Đoàn Huy Chương và một số bạn bè khác đã liên hệ trước hết với ông Nguyễn Công Bằng và vợ ông Bằng là bà Ngọc Anh, người chủ xưởng Câu Lạc Bộ Hoa Mai và đài phát thanh Hoa Mai tại Houston. Sau một thời gian, nhóm ông Diên và Câu Lạc Bộ Hoa Mai có chuyện bất hòa và không còn quan hệ với nhau nữa (như vậy khó có chuyện ông Bằng và bà Ngọc Anh "soạn sẵn câu hỏi và câu trả lời" cho những cuộc phỏng vấn anh Đoàn Huy Chương). Nhóm ông Diên qua mạng Internet đã bắt liên lạc với đảng Dân Chủ Nhân Dân của ông Đỗ Thành Công và chuyển sang hợp tác với đảng này.

Do được khuyến khích, cuối năm 2006 nhóm ông Diên, gồm 8 người, đã tuyên bố thành lập "Hiệp Hội Đoàn Kết Công Nông". Ông Đoàn Huy Chương, dưới bí danh Nguyễn Tấn Hoàn, đã trả lời nhiều cuộc phỏng vấn của các báo đài ở nước ngoài. Việc công bố thành lập "Hiệp Hội Đoàn Kết Công Nông" đã gây tiếng vang đáng kể. Nhiều người phấn khởi coi hiệp hội này như là một lực lượng quần chúng đầy hứa hẹn, có người nói tới "hiện tượng Nguyễn Tấn Hoàn" như một nhân vật kiệt xuất. Nhưng sự phấn khởi đã không kéo dài bởi vì hình ảnh tạo ra đã nhanh chóng chứng tỏ là rất xa với sự thực. Nhóm của ông Diên thực sự chỉ có tám người và tất cả, kể cả chính ông Diên, đều là những người có tấm lòng nhưng chưa có một kinh nghiệm tranh đấu nào, "hiện tượng Nguyễn Tấn Hoàn" chỉ là anh thanh niên Đoàn Huy Chương còn cần rất nhiều học hỏi. Họ cũng không có khả năng làm nhưng thánh tử đạo.

Những người mong muốn dân chủ cho đất nước nên nghĩ gì về vụ này ?

Ông Diên, bà Lệ Hồng, anh Chương và các bạn họ đều là những người tốt. Họ quan tâm tới tương lai đất nước và muốn tham gia vào cuộc đấu tranh cho dân chủ, đó là một điều quý hiếm. Tiếc rằng, thay vì được giúp đỡ, hướng dẫn và chuẩn bị để đóng góp một cách đắc lực cho cuộc vận động dân chủ, họ đã là nạn nhân của những cố gắng gây tiếng vang thiếu suy nghĩ và vô trách nhiệm.

Thiếu suy nghĩ bởi vì một hình ảnh giả tạo quá xa sự thật chắc chắn sẽ đưa đến thất vọng, và trong thời đại truyền thông này sự thất vọng sẽ đến sớm hơn người ta tưởng. Không phải vì chúng ta muốn có một lực lượng công nhân tranh đấu mà chúng ta có quyền tự đánh lừa mình và đánh lừa dư luận rằng lực lượng đó đã thành hình, với một người lãnh đạo trẻ đầy triển vọng. Phong trào dân chủ Việt Nam cần những thành quả, nhưng những thành quả thật, dù là khiêm tốn. Trước hết phong trào dân chủ phải trung thực, bởi vì sự lương thiện và trung thực là vũ khí chính của nó. Những người có thiện chí yểm trợ cuộc vận động dân chủ cũng cần ý thức rằng một lực lượng tranh đấu, dù là tranh đấu chính trị hay tranh đấu nghiệp đoàn, đều chỉ có thể là thành quả của một cố gắng lâu dài chứ không thể một sớm một chiều mà có được ; khi có ai đó muốn chúng ta tin rằng có một lực lượng mới ra đời, chưa từng được biết đến, nhưng rất hùng hậu và đầy tiềm năng là người đó hoặc ngây

thơ hoặc đối trá. Không nên tin, để rồi thất vọng sau đó.

Vô trách nhiệm, vì phải biết rằng thổi phồng nhóm ông Diên như vậy là chắc chắn sẽ đưa họ vào tù, sẽ gây đau khổ vô ích cho gia đình họ vốn đã rất nghèo, làm tiêu hao lực lượng dân chủ. Và để được cái gì, cho ai ?

Những người dân chủ càng phải thận trọng hơn qua vụ án thứ hai. Một ngày sau đó (11-12-2008), cũng tại tỉnh Đồng Nai, trong đó ông Trương Minh Nguyệt bị xử 4 năm tù, ông Nguyễn Văn Ngọc 4 năm tù, ông Trịnh Quốc Thảo 2 năm tù, cũng với tội "lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của nhà nước, quyền lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân" theo Điều 258, khoản 2, Bộ Luật Hình Sự. Cả ba bị bắt vì đã tham gia "Hội Người Việt Nam Yêu Nước" do Nguyễn Trung Lĩnh ở Hà Nội thành lập cùng với một vài người ở nước ngoài.

Trong ba người này, ông Trương Minh Nguyệt là người đáng chú ý nhất. Ông sinh năm 1946 tại Sài Gòn và là kỹ sư nông cơ trước năm 1975, đã từng bị bắt và bị xử 15 năm tù giam về tội "âm mưu lật đổ chính quyền". Ông Nguyệt hiện là phó chủ tịch Hội Từ Nhân Chính Trị và Tôn Giáo do hòa thượng Thích Thiện Minh làm chủ tịch và anh Phạm Hồng Sơn làm tổng thư ký. Ông Nguyễn Văn Ngọc sinh năm 1960 tại Hải Dương, hiện ở Long Thành, Đồng Nai, cũng là một kỹ sư. Ông Trịnh Quốc Thảo sinh năm 1956 tại Sài Gòn, hiện ở Xuân Lộc, Đồng Nai. Hai ông Ngọc và Thảo chưa được biết tới cho đến ngày họ bị bắt.

Theo cáo trạng của Viện Kiểm Sát Nhân Dân tỉnh Đồng Nai thì :

- Tháng 10-2006, ông Nguyệt đến thăm ông Nguyễn Văn Ngọc, đưa cho ông Ngọc thư vận động thành lập "Liên Minh Dân Chủ" do Nguyễn Trung Lĩnh, Đỗ Đình Phẩm và Nguyễn Khắc Toàn ở Hà Nội soạn thảo. Sau đó, ông Ngọc chuyển tài liệu cho ông Thảo.

- Đến tháng 11-2006, Nguyễn Trung Lĩnh thành lập "Hội Người Việt Nam Yêu Nước", và rủ ông Ngọc tham gia. Ông Ngọc đã đồng ý và rủ thêm ông Thảo, sau đó hai ông Ngọc và Thảo rủ Nguyệt. Ông Ngọc bị bắt ngày 1-3-2007, hai ngày sau đến lượt ông Thảo. Ông Nguyệt chỉ bị bắt ba tháng sau đó, ngày 4-6-2007.

Vụ án này cực kỳ tùy tiện và vô lý. Ba người này không làm gì ngoài việc chấp nhận tham gia "Hội Người Việt Nam Yêu Nước". Tại sao họ bị xử án tù vì đã tham gia "Hội Người Việt Nam Yêu Nước" trong khi Nguyễn Trung Lĩnh, sáng lập viên và chủ tịch hội này (theo chính bản cáo trạng) lại vẫn sống nhón nhơ và buôn bán chứng khoán tại Hà Nội ? Như vậy thì cái "Hội Người Việt Nam Yêu Nước" này chỉ là một cái bẫy do công an giăng ra để phát hiện và triệt tiêu những người đối lập thực sự.

Một câu hỏi khác : tại sao bản cáo trạng nêu đích danh hai ông Nguyễn Khắc Toàn (một cựu tù nhân chính trị rất quen biết với dư luận) và ông Đỗ Đình Phẩm như những người cùng với Nguyễn Trung Lĩnh đưa ra lời kêu gọi thành lập "Liên Minh Dân Chủ" để chống chính quyền mà họ vẫn không bị kết tội gì ? Phải hiểu rằng hai ông Toàn và Phẩm không dính líu gì với Nguyễn Trung Lĩnh và Viện Kiểm Sát Nhân Dân Đồng Nai đã làm việc một cách cực kỳ cẩu thả trong khi chức năng của viện này chính là để giữ gìn sự nghiêm chỉnh của luật pháp.

Nguyễn Trung Lĩnh, khoảng ngoài 40 tuổi, đi du học tại Tiệp cuối thập niên 1980 vào đúng lúc Liên Xô các chế độ cộng sản Đông Âu sụp đổ. Tôi có gặp anh ta tại Ostrava (Tiệp) đầu thập niên 1990 và được anh cho biết anh thuộc gia đình cán bộ cao

cấp. Cuộc gặp gỡ quá ngắn để tôi có thể tìm hiểu thêm về anh ta. Đầu năm 2006 anh ta liên lạc với Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên và mời anh Nguyễn Gia Kiểng làm cố vấn cho anh ta trong "Hội Người Việt Nam Yêu Nước". Anh ta trình bày hội này như là bước đầu để hình thành một mặt trận dân chủ lấy dự án chính trị *Thành Công Thế Kỷ 21* của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên làm cương lĩnh. Anh ta cũng gửi kèm một lời kêu gọi thành lập một liên minh dân chủ. Lời kêu gọi này rất dài và luộm thuộm. Đây rất có thể là "thư vận động" mà theo bản cáo trạng ông Trương Minh Nguyệt đã trao cho ông Nguyễn Văn Ngọc.

Nguyễn Trung Lĩnh cũng kể tên một số gương mặt dân chủ trong nước mà anh ta nói là đã nhận lời làm cố vấn cho hội của anh ta. Một số thân hữu tại Mỹ từ trước đến nay chưa tham gia một tổ chức chính trị nào cũng liên lạc với chúng tôi và cho biết đã liên lạc với Nguyễn Trung Lĩnh, có người đã nhận lời vào ban đại diện của "Hội Người Việt Nam Yêu Nước". Chúng tôi tìm hiểu thêm thì tất cả các vị mà Nguyễn Trung Lĩnh nói là đã nhận lời làm cố vấn cho anh ta đều cải chính ; các thân hữu ở Hà Nội đều cùng một nhận định : Nguyễn Trung Lĩnh có bệnh hoang tưởng, không có khả năng gì những lại nuôi mộng làm vĩ nhân, hoặc làm việc cho công an, hoặc bị công an lợi dụng nhưng đảng nào cũng nguy hiểm, không nên giao thiệp là hơn ; anh em bên Tiệp thì cho hay là Nguyễn Trung Lĩnh đã gây thất vọng cho nhiều người, đặc biệt về quan hệ tiền bạc.

Điều đáng buồn là một người như Nguyễn Trung Lĩnh bỗng dưng nhảy ra lập tổ chức chính trị mà cũng được hưởng ứng, để rồi đến nỗi có những người phải lâm vào cảnh tù tội. Có một cái gì đó rất không bình thường trong môi trường những người tranh đấu cho dân chủ hoặc ủng hộ cuộc vận động dân chủ. Sự phát triển của kỹ thuật Internet cho phép một nhóm vài người, thậm chí một cá nhân, tự xưng là một tổ chức và liên hệ với rất nhiều người. Mặt khác một số người mang nặng tâm lý nhân sĩ lại chỉ thích tham gia những tổ chức, dù là tổ chức hoàn toàn không có một thực chất nào, trong đó mình được mời giữ những chức vụ quan trọng. Những người và những tổ chức không có thực chất này dĩ nhiên phải tìm cách gây tiếng vang vì mục tiêu của họ chỉ là để quảng cáo cho mình. Họ có thể gây những thảm kịch cho nhiều người cả tin và chỉ gây nhàm chán cho cuộc vận động dân chủ.

Riêng trong năm 2006, nhờ sự bối rối của đảng cộng sản trước và sau đại hội 10, hàng chục "tổ chức tranh đấu" đủ loại đã thi nhau xuất hiện trong nước cũng như ngoài nước. Các tổ chức này hiện nay ở đâu và những công sức mà họ đã đổ ra còn để lại gì ? Chưa kể là có cả những tổ chức giả chỉ được thành lập để làm bẫy gài bắt nhưng người dân chủ thực, như trường hợp "Hội Người Việt Nam Yêu Nước" của Nguyễn Trung Lĩnh.

Đã đến lúc những người dân chủ Việt Nam phải thẳng thắn với những manh động hoặc vô tích sự hoặc giả trá này và lấy một chọn lựa dứt khoát : chỉ dành sự tín nhiệm cho những tổ chức dân chủ đã có thời gian để chứng tỏ bản lĩnh và sự nghiêm túc.

Nguyễn Văn Huy

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên là một kết hợp của những người cùng theo đuổi một lý tưởng chung là xây dựng một nước Việt Nam dân chủ, bao dung và giàu mạnh, một nước Việt Nam mà những con người ngày hôm nay có thể chấp nhận được và các thế hệ mai sau có thể tự hào.

(Trích *Thành Công Thế Kỷ 21*)

Chi Đàng cầu cạnh thần thánh

Những năm giữa thế kỷ 20, làn sóng đỏ lan tràn trên thế giới. Các nhóm công sản đã khá nhanh nhạy chớp lấy cơ hội ngàn vàng khi thế giới đang biến động mạnh để leo lên giành quyền lãnh đạo ở nhiều nước. Với trang bị lí luận là "chủ nghĩa duy vật biện chứng" và "chủ nghĩa duy vật lịch sử", họ đã phủ nhận triệt để quá khứ để bắt tay xây dựng thiên đường ngay trên mặt đất. Những "thắng lợi dồn dập của phong trào cách mạng thế giới" đã khiến rất nhiều người chỉ còn nhìn thấy màu hồng nơi mọi hiện tượng; nhưng với đa số các lãnh tụ, chủ nghĩa cộng sản và công cụ "chuyên chính vô sản" đơn giản chỉ là phương tiện tuyệt vời để họ trở thành những hoàng đế, những giáo chủ toàn năng của một tôn giáo mới, trong khi chính họ dường như lại rất e dè với thế giới thần thánh cũ. Trong phạm vi bài viết này, tôi chỉ xin kể ra vài hiện tượng để độc giả có dịp ghé mắt nhìn qua cái gọi là vô thần trong giới lãnh đạo tại Việt Nam.

Đám dúi với thần thánh

Người am hiểu nội tình của chế độ đều biết rằng ngay từ đầu, những lãnh tụ cao nhất của chính thể cộng sản Việt Nam đã không hề vô thần. Cứ trong khoảng một tuần từ ngày nhậm chức, các đồng chí vô thần gốc đều đến lễ bái tại đền Lý Bát Đế ở Đình Bảng, Bắc Ninh, để xin được yên vị trên ngai. Độc giả có dịp ghé qua ngôi đền này sẽ được đồng chí trông đền hướng dẫn theo phong cách rất "duy vật biện chứng", nhưng quan trọng hơn, đặc giả nên quan sát những hàng cây trước đền với biển đề danh tính, chức vụ ngày thăm viếng của tất cả các đồng chí tại to mật lớn trong đảng và chính phủ. Với dụng cụ chuyên chính vô sản trong tay, các đồng chí vẫn chưa yên tâm nên phải tới xếp hàng xin xỏ chút ân huệ và sự che chở của thánh thần.

Cũng cần nói thêm rằng khi lớp sơn hào nhoáng của thứ thần thánh từng được gọi tên "chủ nghĩa Mác Lênin vô địch" đã hết màu xuân sắc và lớp cốt tàn tạ hiện ra nát mủn dưới ánh sáng mặt trời, đám tin đồ từng một thời tung hô lên tận trời xanh vị thánh vô địch nay chợt ú ớ những lời huênh hoang sáo rỗng. Với bản chất lưu manh chụp giết, họ tìm cách lán la với những thần thánh xa xưa theo cách ngày càng lộ liễu và tro tráo hơn.

Vậy nên từ vài chục năm nay, hầu như mỗi đồng chí lãnh đạo cao cấp của đảng và nhà nước đều tâu cho mình một vài thầy pháp hoặc thầy chùa riêng, thậm chí xây dựng đền chùa ngay trong khuôn viên biệt điện của gia đình để tiện bề cúng vái.

Trung tâm nghiên cứu tiềm năng con người

Các đồng chí vô thần mà lại chơi bài khấn xin đồng cốt thì dù sao cũng không ổn lắm. Chuyện này cần phải suy nghĩ chút xíu, nhưng với các đồng chí, đây chỉ là chuyện rất nhỏ. Bài đánh tráo khái niệm, nghĩa là gán cho những hiện tượng hay sự vật cũ một cái tên mi miêu dễ lọt tai vốn là sở trường của các đồng chí. Và như thế, một ngày đẹp trời, "Trung tâm nghiên cứu tiềm năng con người" (!) xuất hiện đàng hoàng dưới ánh mặt trời chói chang của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Di nhiên, trước đó, báo chí của các đồng chí đã đưa tin từ từ và rất có kế hoạch về những "nhà ngoại cảm", những cô đồng bà cốt nơi nọ nơi kia trở tài trước cặp mắt kính ngác của "nhà khoa học" kia hay vị "giáo sư tiến sĩ" nọ. Rồi những tin tức như thế cứ tuần tự xuất hiện trên mặt báo "theo định hướng" rất nhịp nhàng tự nhiên.

Di xa hơn đôi chút, các đồng chí cho xây dựng đền thờ của ai đó khắp nơi trên đất nước, rồi phát tán một đoạn ghi hình ảnh và âm thanh chuyện đồng chí Minh râu râu nhập vào một cô đồng nói chất giọng đàn ông xứ Nghệ, có sự chứng kiến của một vị tướng và một vài người khác, dạy dỗ dặn dò cứ như một anh chính trị viên!

Rồi một ngày đẹp trời, đồng chí Minh râu vào chùa ngồi chễm chệ sánh vai cùng Đức Phật từ bi. Sự nghiệp thân hoá đồng chí như thế kể như cũng đã gần tới đích.

Tro tráo dối và chớp giết với cả thần thánh như thế dù sao cũng ru ngủ và lừa lọc được không ít người "nhẹ dạ cả tin". Khoa học tâm linh trong trường hợp này thực chất chỉ là biến tướng của những loại bói toán lên đồng, thậm chí là kiểu loè bịp của những kẻ đang cố tìm một chỗ bấu víu cho chế độ khi tất cả những lý tưởng hào huyền của một thời lần lượt vỡ vụn và sụp đổ tan tành.

Cuốc cuốc tự

Tại Bình Dương cách đây vài năm, Dũng Lò Vôi đã cho xây dựng Đại Nam Quốc Tự với qui mô đồ sộ, phong cách pha trộn đủ mọi thứ hoa hòe hoa sỏi. Người biết chuyện cho rằng Dũng Lò Vôi làm việc đó chính là nhằm giải hạn cho quan thầy Nguyễn Minh Triết. Rồi sau đó, Nguyễn Minh Triết cứ tai qua nạn khỏi như có phép màu. Vậy là trên khắp nước, quan to xây đền to, quan nhỏ xây đền nhỏ, cứ y hệt như phong trào "bách gia tranh minh, bách hoa tề phóng" ngày nào.

Gần đây hơn, ở ngay Ninh Bình, đường dây quan tham Nguyễn Việt Tiến đã rước thầy rước thợ xây cất ngôi chùa Bái Đính với qui mô đồ sộ nhất Việt Nam. Khi ai đó phát hiện ra rằng việc xây dựng chùa Bái Đính giống như cơ hội ngàn vàng giải hạn cho chế độ cộng sản hiện nay, cũng là lúc Nguyễn Việt Tiến ra khỏi lao lung và xuất hiện như một vị hộ pháp của đảng. Việc xây chùa Bái Đính trở thành mối bận tâm của "toàn đảng, toàn dân và toàn quân". Dịp lễ Vesak, quan cao quan thấp cùng sư sãi lớn nhỏ kéo nhau về tạt khánh thành ngôi chùa, thầy pháp Tàu được rước về đàng đàn trai giới để yểm tâm cho ba pho tượng Phật bằng đồng lớn nhất tại Việt Nam. Ngôi chùa này nghiêm nhiên trở thành quốc tự với đảng và chính phủ. Cũng vì thế, ở khuôn viên vườn hoa phía trước ngôi chùa cổ, tức là phía sau ngôi chùa mới, các vị lãnh đạo đảng và chính phủ lại đem cây tới trồng, lại đặt biển đề danh tính, chức vụ và ngày tháng viếng thăm.

Cách chùa Bái Đính không xa, du khách có thể thăm khu di tích cố đô Hoa Lư, nơi ghi dấu hai triều đại Đinh - Lê. Ở phía cửa Bắc của Đền Vua Đinh, du khách có thể đọc dòng chữ Hán "Bắc môn tòa thược", giải thích một cách nôm na là lời căn dặn dành cho hậu thế người Việt rằng đối với phương Bắc nhớ phải cửa đóng then cài cho kỹ.

Một điều kì lạ là ngôi chùa Bái Đính được xây dựng theo hướng đại kỵ của thuật phong thủy. Gã thầy Tàu lấy cớ rằng ngôi chùa hướng về làng Đại Hữu, quê hương Đinh Bộ Lĩnh, nên đặt ngôi chùa ở vị trí trống trải châu thẳng về hướng chính Bắc, cửa mở toang hoang. Những công nhân xây dựng ngôi chùa không giấu vẻ tự hào với ý nghĩ rằng chúng tôi đang làm nên lịch sử. Họ cũng không ngần ngại cho biết tất cả cách bố trí đều có thầy Tàu hướng dẫn. Mọi chi tiết từ câu đối đến trang trí đều do thầy Tàu chỉ dạy! Nếu quả thật như thế, không biết có nên gọi ngôi chùa này là "Việt Nam Vong Quốc Tự"?

Đầu sao, vài hiện tượng như thế cũng giúp ta phần nào thấy được rằng chính quyền cai trị dân bằng nỗi sợ, rồi cũng chính nỗi sợ khiến họ tro tráo đám dúi với thần thánh. Khi thành trì lý luận đã tan thành mây khói, những kẻ từng một thời ra rả vô thần nay hiện nguyên hình là những gã chụp giết ngay cả với thần thánh, chạy theo đủ loại dị đoan, tin vơ thờ quấy.

Bài viết có lẽ nên dừng ở đây. Nhiều độc giả hẳn muốn tôi đưa thêm vài chứng cứ. Thực ra tôi chỉ kể ra đôi điều mình biết, phần còn lại, xin mời độc giả thân hành tới tận nơi quan sát. Và lại, ở Việt Nam mình, những chuyện bình thường, hoàn toàn có thể đưa ra ánh sáng mặt trời như chuyện lấy vợ, sinh con, người ta còn tìm đủ mọi cách bung bít, thì chuyện các đồng chí chịu để lộ chừng đó chân tướng thiết nghĩ là đã quá nhiều để ai cần có thể đưa ra một vài kết luận.

Hoàng Cúc (Hà Nội)

Sáng tạo

Hắn đem gia đình ra nước ngoài nghỉ dịp cuối năm sau hội nghị trung ương đảng giữa nhiệm kỳ. Hắn cho biết chưa bao giờ phải làm việc đến kiệt sức như thời gian sáu tháng trước hội nghị để đào tạo các ủy viên trung ương về phương pháp lý luận mới của đảng. Hắn là bạn tôi và là cốt cán của Ủy Ban Tuyên Giáo và Hội Đồng Lý Luận Trung Ương. Hắn nói hai đặc tính cốt lõi của phương pháp lý luận mới, hay triết học Mác Lênin cải tiến cũng thế, là một vượt thoát và đa nguyên.

Hắn giải thích :

- Cho tới nay, phải thú thực là triết học Mác Lênin vẫn chưa vượt ra khỏi được khuôn khổ của triết học tư bản với hai giới hạn lớn của nó. Một là mọi lý luận đều phải dừng lại trước một giới hạn nào đó do những định nghĩa qui ước của các từ ngữ, thí dụ con gà, con lợn là gì, v.v. Hai là từ một thực tại được lấy làm tiền đề nhất định người ta chỉ có thể rút ra một kết luận được coi là hiển nhiên. Đó là cách lý luận nhất nguyên. Các nhà tư tưởng của đảng vừa khám phá ra hai khuyết tật đó và dứt khoát đoạn tuyệt với triết lý tư bản.

Tôi phân trần :

- Khó hiểu quá, mày thử cho một thí dụ minh họa về tính vượt thoát ?

- Khái niệm vượt thoát là một đóng góp to lớn của giáo sư Nguyễn Đức Bình. Tinh thần cốt lõi của nó là tư duy không nhất thiết phải gò bó trong khuôn khổ những định nghĩa qui ước của các từ ngữ. Thí dụ, theo định nghĩa qui ước kinh tế thị trường là phải có cạnh tranh. Kinh tế thị trường tuy thể hiện khác nhau trong mỗi nước tùy theo nước đó theo chủ nghĩa kinh tế tự do, dân chủ xã hội, v.v., nhưng nền tảng của kinh tế thị trường vẫn phải là thị trường, vẫn phải có cạnh tranh, để rồi chính thị trường quyết định phải sản xuất những gì, bao nhiêu, với giá nào. Tư tưởng Nguyễn Đức Bình không chấp nhận giới hạn đó. Đây là một bước đột phá đầy tính sáng tạo. Nguyễn Đức Bình xứng đáng được xếp ngang hàng với những triết gia lớn và được giải Nobel. Gần đây, trong tạp chí *Tuyên Giáo*, ông viết : "WTO không thừa nhận nước ta có kinh tế thị trường. Mặc kệ họ, đường ta ta cứ đi. Có kinh tế thị trường tự do, có kinh tế thị trường chủ nghĩa tự do mới, có kinh tế thị trường xã hội dân chủ. Ở nước ta, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cũng là kinh tế thị trường chứ sao?". Làm gì phải có tự do cạnh tranh mới là kinh tế thị trường ? Rõ ràng là vượt thoát sáng tạo ra khỏi định nghĩa hạn hẹp của cụm từ kinh tế thị trường.

- Tóm lại, là muốn nói gì thì nói !

- Đúng thế, đó là một sự cởi trói tư duy toàn diện. Nét đặc trưng thứ hai của phương pháp lý luận mới là đa nguyên. Cho tới nay triết lý tư bản dựa trên qui nạp và chủ yếu là từ cùng một số nhận định về thực trạng chỉ có thể có một kết luận hay một vài kết luận tương tự như nhau. Đó là lý luận

MỤC LỤC

01. Phân hóa trong nội bộ đảng cộng sản	<i>Thông Luận</i>
02. Qui trách George W. Bush ?	<i>Nguyễn Gia Kiểng</i>
04. Kampuchia đang vượt khỏi tầm tay	<i>Kiểm Hương</i>
06. Những tiết lộ của hội nghị ương 9	<i>Nghiêm Văn Thạch</i>
08. Những "kịch bản" cho sự thay đổi ở Việt Nam	<i>Việt Hoàng</i>
09. Sức mạnh của dân chủ	<i>Trúc Tuấn</i>
13. Hai vụ án thô bạo đáng lưu ý	<i>Nguyễn Văn Hùng</i>
15. Khi Đảng cầu cạnh thần thánh	<i>Hoàng Cúc</i>
16. Sáng tạo	<i>Diệp</i>

nhất nguyên độc quyền lễ phải. Nếu theo cách lý luận đó thì muốn đưa ra một kết luận phù hợp với mong muốn, người ta phải sửa đổi các dữ kiện, nếu cần nói sai sự thực. Triết lý mới của đảng cho phép nói đúng sự thực mà vẫn có thể kết luận theo nhu cầu. Đây là một bước tiến quyết định trong sự trung thực. Theo triết lý đa nguyên của Ban Tuyên Giáo, từ cùng một thực trạng có thể có những kết luận khác nhau, thậm chí đối chọi với nhau. Thí dụ, theo như nhận định của tuyên ngôn của Hội nghị Trung ương 9 vừa rồi thì đại đa số cán bộ lãnh đạo đảng là thiếu khả năng, tham nhũng, thiếu đạo đức trong nếp sống và không chịu thay đổi. Theo mày thì từ nhận định đó kết luận phải là gì ?

- Là đảng đó không xứng đáng cầm quyền, đáng vất vào sọt rác.

Hắn cười đắc chí :

- Mày sai bét, kết luận của trung ương đảng và tổng bí thư Nông Đức Mạnh là đảng đó phải được lãnh đạo đất nước một cách độc quyền, tuyệt đối, vĩnh viễn !

Hắn nói tiếp :

- Tổng bí thư Nông Đức Mạnh là một nhà tư tưởng lớn, ông hoàn toàn quán triệt triết lý mới của đảng. Thêm một thí dụ khác : ông nhận định là quân đội phải chính qui, chuyên nghiệp để đi đến kết luận là phải phối hợp quốc phòng và kinh tế, nghĩa là quân đội phải kinh doanh, mở khách sạn, vũ trường, công ty du lịch, v.v. Đó là cách lý luận độc đáo, sáng tạo.

- Tóm lại là theo logic đa nguyên mới của đảng thì muốn lý luận thế nào cũng được.

Hắn nhăn mặt :

Mày ngu quá, vẫn nô lệ lối lý luận tư bản. Phải sáng tạo một chút, con ơi ! Tại sao lại cứ phải để mọi người phát biểu lập trường của mình mới là đa nguyên ? Tại sao phải có báo đối lập mới là tự do ngôn luận ? Vả lại, lý luận làm gì nếu không có súng. Mao Trạch Đông từng nói sự thực ở đầu họng súng. Đúng là một lý luận độc đáo, sáng tạo.

Đáy